

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ (PSD)

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0305482862 do Sở Kế hoạch – Đầu tư TP.HCM cấp ngày 04 tháng 02 năm 2008, thay đổi lần thứ 15 ngày 03/04/2013)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Quyết định chấp thuận đăng ký niêm yết số:/QĐ-SGDHN
do Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày tháng năm)

➤ **Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:**

1. CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ (PSD)

Địa chỉ: P1001, Tòa nhà Petrovietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1, TP.HCM
Điện thoại: (84-8) 3911 5578 Fax: (84-8) 3911 5579

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

➤ *Trụ sở chính:*

Địa chỉ: 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 04.3934 3888 Fax: 04.3934 3999

Website: www.psi.vn Email: psi@psi.vn

➤ *Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh:*

Địa chỉ: 24 - 26 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM.

Điện thoại: 08.3914 6789 Fax: 08.3914 6969

➤ *Chi nhánh Vũng Tàu:*

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, Tp. Vũng Tàu

Điện thoại: 064.6254 520 Fax: 064.6254 521

➤ *Chi nhánh Đà Nẵng:*

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

Điện thoại: 0511. 3899 338 Fax: 0511.3899 339

➤ **Phụ trách công bố thông tin**

Họ tên: TÔN THẮT ANH TUẤN

Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

Điện thoại: 08.39115578



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ (PSD)

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0305482862 do Sở Kế hoạch – Đầu tư TP.HCM cấp ngày 04 tháng 02 năm 2008, thay đổi lần thứ 15 ngày 03/04/2013)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí
Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết: 14.222.700 cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết: 142.227.000.000 đồng (theo mệnh giá)

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở : 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Tp.Hà Nội

Điện thoại: 04.3934 3888 Fax: 04.3934 3999

Email: psi@psi.vn Website: www.psi.vn

Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh: 24 - 26, Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM

Điện thoại: 08.3914 6789 Fax: 08.3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu: Tầng 5 tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, Tp. Vũng Tàu

Điện thoại: 064.6254 520 Fax: 064.6254 521

Chi nhánh Đà Nẵng: Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

Điện thoại: 0511.3899 338 Fax: 0511.3899 339

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12A, tòa nhà Vinaconex 34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 04.6 288 3568 Fax: 04.6 288 5678

Website: www.deloitte.com.vn

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	1
1. Rủi ro kinh tế.....	1
2. Rủi ro luật pháp	1
3. Rủi ro xuất phát từ đặc điểm kinh doanh	2
4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu niêm yết.....	3
5. Rủi ro khác	3
II. CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	3
1. Tổ chức niêm yết	3
2. Tổ chức tư vấn.....	3
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	4
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	5
1.1 Giới thiệu về Công ty.....	5
1.2 Lịch sử hình thành.....	6
2. Thành tựu đạt được.....	7
3. Cơ cấu tổ chức Công ty	8
4. Quá trình tăng vốn kể từ khi Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần.....	11
5. Quá trình mua, bán cổ phiếu quỹ kể từ khi Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần.....	12
6. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ.....	12
6.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty	13
6.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ	13
7. Danh sách những doanh nghiệp nắm quyền kiểm soát (chi phối) đối với PSD, những doanh nghiệp PSD hiện đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối	13
8. Hoạt động kinh doanh	14
8.1 Các lĩnh vực kinh doanh	14
8.2 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm.....	15
8.3 Nhà cung cấp.....	17
8.4 Ảnh hưởng của giá cả đầu vào tới Doanh thu và lợi nhuận	21

8.5	Chi phí kinh doanh	21
8.6	Trình độ công nghệ	22
8.7	Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới	23
8.8	Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ	23
8.9	Chính sách giá cả	23
8.10	Hoạt động Marketing	24
8.11	Nhãn hiệu thương mại Công ty	24
8.12	Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết	24
9.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất	29
9.1	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động SXKD của Công ty trong 02 năm 2011-2012 và quý 1/2013	30
9.2	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2012	31
10.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành	33
10.1	Vị thế của Công ty trong ngành	33
10.2	Triển vọng phát triển của ngành	34
10.3	Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng phát triển của ngành, chính sách của nhà nước và xu thế chung của thế giới	34
11.	Chính sách đối với người lao động	35
11.1	Số lượng người lao động trong Công ty	35
11.2	Chính sách đào tạo, lương và các chính sách đãi ngộ khác	36
12.	Chính sách cổ tức	36
13.	Tình hình tài chính	37
13.1	Các chỉ tiêu cơ bản	37
	13.1.1 Trích khấu hao	37
	13.1.2 Thuê tài sản	37
	13.1.3 Mức lương bình quân	37
	13.1.4 Thanh toán các khoản nợ đến hạn	38
	13.1.5 Các khoản phải nộp theo luật định	38
	13.1.6 Trích lập các quỹ theo luật định	38
	13.1.7 Tổng dư nợ vay	38
	13.1.8 Tình hình công nợ hiện nay	40
13.2	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	43
14.	Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban Kiểm soát	44
14.1	Thành viên Hội đồng quản trị	44

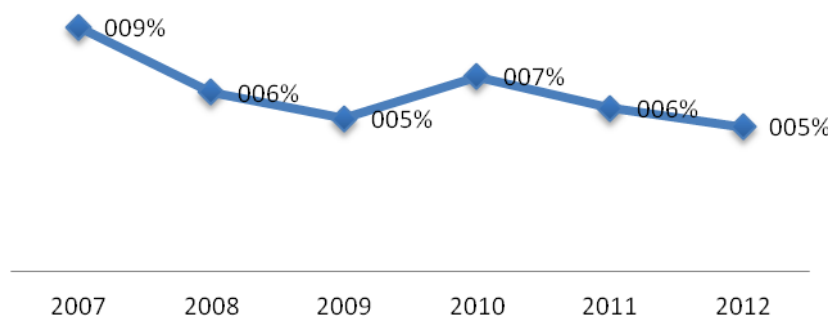
14.2 Thành viên Ban Giám đốc.....	51
14.3 Kế Toán Trưởng	53
14.4 Thành viên Ban kiểm soát	55
15. Tài sản	58
16. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức dự kiến đạt được trong năm tiếp theo	59
16.1 Kế hoạch kinh doanh của Công ty	59
16.2 Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức dự kiến năm tiếp theo.....	59
17. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	61
18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của PSD.....	61
19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết	61
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT.....	62
1. Loại chứng khoán	62
2. Mệnh giá	63
3. Tổng số chứng khoán niêm yết	63
4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành	63
5. Phương pháp tính giá	64
5.1. Giá trị sổ sách.....	64
5.2. Giá tham chiếu của cổ phiếu trong ngày giao dịch đầu tiên.....	64
6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	66
7. Các loại thuế có liên quan	66
7.1 Thuế liên quan đến tổ chức niêm yết chứng khoán.....	66
7.2 Thuế liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán	67
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	68
1. Tổ chức tư vấn niêm yết	68
2. Tổ chức kiểm toán:	68
VII.PHỤ LỤC	69

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Việt Nam là nước đang phát triển với tốc độ khá cao trong những năm qua. Tuy nhiên cuộc khủng hoảng tài chính kéo dài từ năm 2008 đến nay đang ảnh hưởng tới các doanh nghiệp. Từ năm 2007 trở về trước tốc độ tăng GDP luôn duy trì ổn định mức từ 7% đến trên 8%, nhưng từ năm 2008 đến nay tốc độ tăng trưởng GDP đang giảm dần do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu: năm 2008 là 6,23%; năm 2009 chỉ còn 5,32%; năm 2010 phục hồi lên 6,78% nhưng đến năm 2011, 2012 tiếp tục tăng trưởng chậm lại: tăng trưởng GDP năm 2012 chỉ đạt 5,03% .

Tốc độ tăng trưởng GDP Việt Nam qua các giai đoạn



Nguồn: Tổng cục thống kê

Tăng trưởng thu nhập thấp đồng thời chỉ số giá liên tục gia tăng trong thời gian qua ảnh hưởng đến quyết định chi tiêu của người tiêu dùng. Điều này sẽ tác động xấu đến thị trường tiêu thụ nói chung và sản phẩm PSD phân phối nói chung.

Tuy nhiên, Việt Nam vẫn được các nhà kinh tế đánh giá là một nước đang phát triển với dân số trẻ năng động và chính trị ổn định, quan hệ hợp tác quốc tế sâu rộng nên nhu cầu phát triển về mặt viễn thông ngày càng rộng mở. Đó có thể nói cơ hội phát triển cho các doanh nghiệp viễn thông trong thời gian đến là khá rộng mở.

2. Rủi ro luật pháp

Là một chủ thể trong nền kinh tế, Công ty hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần và chịu sự điều chỉnh của các bộ luật như Luật Doanh Nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản luật liên quan đến ngành hoạt động.

Mặc dù trong những năm qua, Việt Nam đã cố gắng xây dựng và hình thành nên một môi trường pháp lý được xem là khá cởi mở, nhưng hành lang pháp lý của nước ta chưa thật

sự hoàn chỉnh và ổn định, thêm vào đó vẫn còn tồn tại nhiều quy định phức tạp chồng chéo trong lĩnh vực hành chính do đó ảnh hưởng nhất định đến hoạt động của Công ty.

Đến nay Việt Nam đã chính thức trở thành thành viên của Tổ chức thương mại quốc tế (WTO) nên cần một hệ thống pháp lý hoàn thiện hơn để phù hợp với các chuẩn mực kinh tế pháp lý thế giới trong quá trình hội nhập.

Ngoài ra, các chuẩn mực kế toán - kiểm toán mới cũng đang được xây dựng và hoàn chỉnh. Những sự thay đổi này cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng và các Công ty khác nói chung.

Việc ban hành hoặc thay đổi chính sách, quy định mới liên quan đến hoạt động của ngành có thể ảnh hưởng trực tiếp tới Công ty, đặc biệt những quy định liên quan đến xuất nhập khẩu, viễn thông. Do đó để hạn chế rủi ro này Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các quy phạm pháp luật cũng như theo sát đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà Nước để lên kế hoạch chiến lược phát triển Công ty phù hợp.

3. Rủi ro xuất phát từ đặc điểm kinh doanh

- **Rủi ro về công nghệ**

Ngày nay công nghệ thông tin ngày càng phát triển mạnh mẽ, sự thay đổi công nghệ cũng như mẫu mã liên tục được cải thiện ngày càng tinh xảo và tiện ích hơn. Do vậy vòng đời của sản phẩm khá ngắn, cạnh tranh ngày càng gay gắt hơn giữa các hãng sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, dẫn đến rủi ro khá lớn về công nghệ. Vì vậy yêu cầu các doanh nghiệp phân phối như PSD phải nắm bắt kịp thời và đầy đủ nhu cầu thị trường để có những giải pháp kinh doanh và khuyến khích tiêu thụ phù hợp với từng thị trường quay vòng nhanh hàng hóa tồn kho.

- **Rủi ro tỷ giá hối đoái**

PSD là đơn vị chuyên phân phối điện thoại di động, các sản phẩm IT cho các hãng sản xuất nước ngoài nên các giao dịch của PSD được sử dụng bằng đồng ngoại tệ. Việc biến động tỷ giá giữa đồng Việt Nam và các ngoại tệ mà chủ yếu là đồng Đô la Mỹ và Euro ảnh hưởng đáng kể đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ.

Từ tháng 7 năm 2012, PSD chính thức chuyển từ phân phối điện thoại NOKIA sang điện thoại SAMSUNG. SAMSUNG có nhà máy tại Việt Nam nên các giao dịch giữa PSD và SAMSUNG sử dụng đồng Việt Nam do vậy rủi ro về tỷ giá ở mảng phân phối điện thoại không còn. Tuy nhiên, Công ty vẫn đang tiếp tục mở rộng phát triển phân phối các thiết bị, linh kiện/phụ kiện điện tử, đồ chơi thông minh nhập khẩu nên sự thay đổi về tỷ giá cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc kinh doanh của Công ty.

- **Rủi ro lãi suất**

PSD hoạt động trong lĩnh vực thương mại và phân phối nên nhu cầu vốn lưu động là rất lớn, vốn chủ sở hữu chỉ đáp ứng được một phần nhỏ nhu cầu vốn lưu động. Do đó, phần lớn vốn lưu động phải huy động từ các Ngân hàng. Trong những năm qua, thị trường tài chính Việt Nam gặp nhiều khó khăn, lãi suất vay vốn có sự biến động rất lớn ảnh hưởng nhiều đến các doanh nghiệp nói chung và PSD nói riêng. Tuy nhiên, trong những năm qua PSD luôn tập trung quản lý tốt dòng tiền, thiết lập quan hệ với nhiều ngân hàng, Công ty mẹ để sử dụng nguồn vốn một cách hiệu quả nhất, giảm thiểu rủi ro về lãi suất.

4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu niêm yết

Việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ đem lại những lợi ích to lớn cho Công ty như khẳng định uy tín, quảng bá rộng rãi thương hiệu, tăng cường tính thanh khoản, tạo cơ hội cho Công ty huy động vốn để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, hướng đến việc chuẩn mực hóa công tác quản trị và điều hành của Công ty. Tuy nhiên, rủi ro biến động giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán là điều không tránh khỏi. Giá chứng khoán trên thị trường được quyết định bởi nhiều yếu tố, trong đó tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức niêm yết chỉ là một yếu tố tác động. Giá chứng khoán biến động có thể do: cung - cầu cổ phiếu, tình hình kinh tế - xã hội, sự thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán, yếu tố tâm lý của nhà đầu tư, v.v... Sự biến động giá cổ phiếu có thể gây ảnh hưởng đến thương hiệu, giá trị, tâm lý của các khách hàng của Công ty.

5. Rủi ro khác

Một số rủi ro mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra thì sẽ tác động đến tình hình kinh doanh của Công ty. Đó là những hiện tượng thiên tai (hạn hán, bão lụt, động đất v.v), chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn.

II. CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

- | | | |
|-----------------------------|----------|----------------------------|
| - Ông Vũ Tiến Dương | Chức vụ: | Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| - Ông Võ Trung Vương | Chức vụ: | Trưởng Ban kiểm soát |
| - Ông Huỳnh Văn Thi | Chức vụ: | Giám đốc |
| - Bà Lê Thị Chiến | Chức vụ: | Kế Toán Trưởng |

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Đại diện: Ông Trần Hùng Dũng Chức vụ: PGĐ Công ty - Giám đốc CN Tp.HCM
(Theo Giấy ủy quyền số 52/UQ-CKDK ngày 21/11/2011)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng dịch vụ tư vấn niêm yết chứng khoán số 13/CKDK HCM-TV/2012 ngày 30/06/2012 với Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

- PSD Công ty Cổ phần Dịch Vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí
- PSI Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí
- SGDCK Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- CBCNV Cán bộ công nhân viên
- BHXH Bảo hiểm xã hội
- BHYT Bảo hiểm y tế
- BHLĐ Bảo hiểm lao động
- SXKD Sản xuất kinh doanh
- TSCĐ Tài sản cố định
- CNĐKKD Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- HĐQT Hội đồng quản trị
- BGĐ Ban Giám đốc
- P/E Hệ số giá trên thu nhập một cổ phiếu
- P/B Hệ số giá trên giá trị sổ sách
- TNHH Trách nhiệm hữu hạn
- DTT Doanh thu thuần
- LNTT Lợi nhuận trước thuế
- LNST Lợi nhuận sau thuế
- VDL Vốn điều lệ
- TNDN Thu nhập doanh nghiệp
- Tổng Công ty Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng Hợp Dầu Khí
- PETROSETCO - Tên viết tắt của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng Hợp Dầu Khí

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu về Công ty

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ
- Tên tiếng Anh: PETROSETCO DISTRIBUTION JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: PSD
- Logo của Công ty:



- Vốn điều lệ 142.227.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi hai tỷ hai trăm hai mươi bảy triệu đồng chẵn)
- Trụ sở chính P1001, Tòa nhà Petrovietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Q.1, TP.HCM
- Điện thoại (84-8) 3911 5578 Fax (84-8) 3911 5579
- Website <http://www.psd.com.vn>
- Giấy chứng nhận ĐKKD: Số 0305482862 (số cũ 4104003401) do Sở Kế hoạch – Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 04 tháng 02 năm 2008, thay đổi lần thứ 15 ngày 03/04/2013.
- Ngành nghề kinh doanh:
 - Mua bán máy móc thiết bị ngành công nghiệp, trang thiết bị văn phòng. Bán buôn máy móc thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị dùng trong mạch điện).
 - Mua bán thiết bị viễn thông.
 - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô.
 - Bán buôn máy vi tính, thiết bị,
 - Đại lý mua bán, ký gởi hàng hóa.
 - Dịch vụ giao nhận hàng hóa, dịch vụ logistic
 - Bán buôn sản phẩm đồ chơi, sản phẩm đồ chơi thông minh, dụng cụ thể dục, thể thao (súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ). Bán buôn đồ dùng điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện.
 - Bán lẻ hàng lưu niệm.

- Bán buôn hàng may mặc.
- Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện).
- Quảng cáo.
- Tài khoản Số 007.100.3857800 tại Ngân hàng Ngoại thương CN. TP HCM

1.2 Lịch sử hình thành

- Tiền thân là Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí - Xí nghiệp Viễn thông Dầu Khí (PV Telecom) được thành lập ngày 20/04/2007, phụ trách xây dựng kế hoạch thuyết phục Nokia lựa chọn PETROSETCO là nhà phân phối điện thoại tại Việt Nam. Đến tháng 6/2007, PV Telecom đã chính thức trở thành nhà phân phối điện thoại Nokia tại thị trường Việt Nam.
- Tháng 2/2008, PV Telecom phát triển từ chi nhánh thành Công ty với tên gọi Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (thương hiệu PSD) do Tổng Công ty PETROSETCO sở hữu 100% vốn.
- Tháng 7/2008, PSD mở rộng dòng sản phẩm phân phối sang máy tính xách tay khi trở thành Nhà phân phối chính thức của Máy tính Acer tại Việt Nam. Liên tiếp nửa năm sau đó, PSD trở thành nhà phân phối chính thức của nhiều nhãn hàng máy tính xách tay khác như Dell, HP, Lenovo, Emachines và Gateway.
- Trong 2 năm 2009-2010, PSD tiếp tục mở rộng dòng sản phẩm phân phối sang hàng điện tử, linh kiện điện tử khi trở thành nhà phân phối của các sản phẩm như USB/ổ cứng di động Adata, Kingston, Kingmax; chuột máy tính Genius; RAM Elixir, Kingston; máy in Samsung; chip AMD, màn lọc 3M; mainboard Asus, USB 3G Huawei
- Tháng 11/2011, PSD chính thức chuyển đổi mô hình hoạt động từ Công ty TNHH sang Công ty cổ phần có tên gọi Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí với mức vốn điều lệ là 120 tỷ đồng.
- Tháng 7/2012, PSD ghi dấu bước ngoặt quan trọng trong chặng đường phát triển khi chính thức trở thành Nhà phân phối điện thoại di động Samsung tại thị trường Việt Nam và ngừng phân phối điện thoại Nokia.
- Ngày 26/03/2013, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM chấp thuận việc tăng vốn điều lệ dưới hình thức phát hành riêng lẻ chào bán cho cán bộ công nhân viên.

- Ngày 03/04/2013, Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM đã chính thức cấp giấy phép kinh doanh cho PSD tăng vốn điều lệ lên 142.227.000.000 (Một trăm bốn mươi hai tỷ hai trăm hai mươi bảy triệu) đồng.

2. Thành tựu đạt được

Từ khi thành lập đến nay, tập thể cán bộ nhân viên Công ty luôn nỗ lực xây dựng PSD trở thành Công ty phân phối chuyên nghiệp, có mạng lưới rộng khắp. Qua hơn 6 năm hoạt động, doanh số PSD đã tăng gấp 4 lần, lợi nhuận gấp 5 lần so với năm 2007 và ngày càng ổn định để phát triển. Thu nhập và đời sống của người lao động ngày càng được nâng cao. Với sự tăng trưởng bền vững về doanh thu và lợi nhuận, PSD hiện đang giữ vị trí 115 trong top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam theo VNR500 theo bảng công bố xếp hạng năm 2012 được công bố tại website <http://vnr500.com.vn>.

Đến nay Công ty đã được các đối tác, Tập đoàn Dầu Khí quốc gia và các cơ quan ban ngành ghi nhận những thành tích tiêu biểu sau:

NĂM 2009

Giải thưởng của Nokia

“Nhà phân phối tốt nhất khu vực Châu Á Thái Bình Dương”



Bằng khen của Bộ Trưởng Bộ công thương

“Đạt thành tích xuất sắc trong công tác năm 2009”



NĂM 2010

Bằng khen của Bộ Trưởng Bộ công thương
“Đạt thành tích xuất sắc trong công tác năm 2010”



NĂM 2011

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
“Đạt thành tích trong công tác từ năm 2008 đến năm 2010”, góp phần vào sự nghiệp
xây dựng Xã hội chủ nghĩa và bảo vệ Tổ quốc



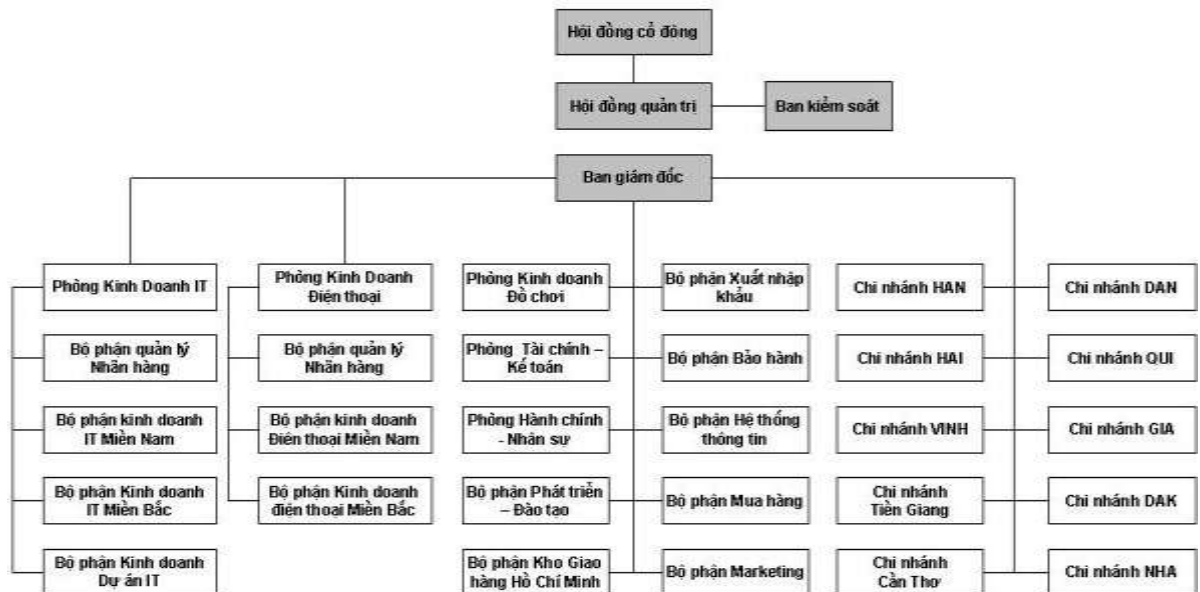
Với phương châm “Chuyên tay – Chuyên Tâm” không chỉ trong công việc mà còn trong các hoạt động cộng đồng, PSD đã tổ chức các hoạt động xã hội, tặng quà cho người khuyết tật, trẻ mồ côi như sau:

- Tặng quà tại trường tiểu học Tân Hòa – Đồng tháp tháng 7 năm 2011;
- Làm tình nguyện tại trường khuyết tật quận 12 – HCM tháng 9 năm 2011;
- Tặng quà cho bà con ở Đồng Tháp tháng 1 năm 2012;
- Hỗ trợ bệnh nhân bị bỏng tháng 6 năm 2012;

3. Cơ cấu tổ chức Công ty

Căn cứ theo (1) Luật Doanh Nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005 và (2) Điều lệ tổ chức và hoạt động được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua ngày 02 tháng 04 năm 2013, PSD có cơ cấu tổ chức như sau:

- Cơ cấu tổ chức của Công ty**



- Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

- Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị của Công ty gồm 05 người do Đại hội đồng cổ đông bầu, và thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định trong điều lệ Công ty đã được Đại hội cổ đông thông qua. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty.

- Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát là cơ quan kiểm tra, giám sát toàn bộ hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt

động của hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ. Ban kiểm soát của Công ty có 03 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

- **Ban Giám đốc**

Gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc. Giám đốc là người quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty và do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Giúp việc cho Giám đốc là các Phó Giám đốc phụ trách các lĩnh vực chuyên môn.

Hiện tại, Ban Giám đốc Công ty gồm 04 người (Giám đốc và 03 Phó Giám đốc).

- **Phòng kinh doanh (Điện thoại, IT, Đồ chơi trí tuệ)**

Là phòng nghiệp vụ có chức năng xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng tháng/quý/năm theo phê duyệt của Giám đốc Công ty.

Phòng KD Điện thoại, Phòng KD IT, Phòng KD Đồ chơi trí tuệ còn có chức năng tham mưu cho Giám đốc về chiến lược phát triển kinh doanh của Công ty.

- **Phòng Tài chính - kế toán**

Phòng TCKT có chức năng, nhiệm vụ cân đối, thu xếp nguồn vốn phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty, thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về tài chính kế toán, hạch toán kế toán, kiểm soát tài chính kế toán tại Công ty; quản lý hàng hóa, công nợ và sử dụng vốn ngân sách và các nguồn vốn do Công ty huy động theo đúng quy định của Nhà nước, Tập đoàn và Tổng Công ty.

- **Bộ phận Kho & giao hàng**

Là phòng nghiệp vụ có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kho vận theo đúng quy định của Công ty.

- **Bộ phận xuất nhập khẩu**

Bộ phận Xuất nhập khẩu có chức năng tham mưu cho Ban giám đốc Công ty trong lĩnh vực : quản lý và giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu. Thường xuyên cập nhật, theo dõi các chủ trương và chính sách, thuế theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, Tập đoàn và Tổng Công ty.

- **Bộ phận mua hàng**

Bộ phận mua hàng của Công ty có chức năng tìm kiếm các nhà cung cấp hàng hóa với giá hợp lý để mua hàng cho các bộ phận trong Công ty. Thường xuyên kiểm tra định kỳ giá thị trường của các loại mặt hàng đã mua để bảo đảm giá đang mua là thật sự cạnh tranh.

- **Bộ phận Marketing**

Là bộ phận chuyên môn thực hiện các chức năng liên quan tới triển khai các hoạt động marketing hỗ trợ kinh doanh; quản lý thương hiệu, hình ảnh và thông tin về Công ty;

lên kế hoạch và triển khai các hoạt động truyền thông nội bộ theo định hướng của Giám đốc điều hành.

- **Bộ phận bảo hành**

Bộ phận bảo hành có chức năng kiểm tra sản phẩm, bảo hành các sản phẩm bị lỗi về kỹ thuật mà PSD phân phối hoặc chính thức ký hợp đồng bảo hành với hãng. Hỗ trợ Bộ phận kinh doanh tương tác với hãng về các vấn đề kỹ thuật sản phẩm, chính sách bảo hành khi có sự cố phát sinh.

- **Bộ phận hệ thống thông tin**

Bộ phận hệ thống thông tin có chức năng nhiệm vụ: Quản trị hệ thống, quản trị cơ sở dữ liệu, quản trị an ninh mạng, quản trị hệ thống email, WMS.

- **Phòng hành chính - nhân sự**

Là phòng nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị và Giám đốc trong công tác nhân sự; Công tác tiền lương, chế độ chính sách đối với người lao động; Công tác hành chính văn phòng, Công tác pháp lý và Thư ký Hội đồng quản trị.

- **Bộ phận phát triển – Đào tạo**

Là bộ phận nghiệp vụ có chức năng: Xây dựng và lên kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo nhân viên Công ty hàng tháng, quý, hàng năm. Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển năng lực nhân viên phù hợp với chức danh công việc.

- **Các chi nhánh**

Các chi nhánh có nhiệm vụ tổ chức, quản lý, giám sát hoạt động kinh doanh và phân phối hàng hóa của Công ty tại địa phương.

4. Quá trình tăng vốn kể từ khi Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần

Từ khi chuyển đổi sang hình thức Công ty cổ phần đến nay, PSD đã thực hiện tăng vốn từ 120 tỷ đồng lên 142,227 tỷ đồng thông qua các đợt tăng vốn sau đây:

Thời gian	Vốn điều lệ (đồng)	Vốn điều lệ tăng thêm	Hình thức tăng	Căn cứ pháp lý
7/11/2011	120.000.000.000		Chuyển đổi (*)	Quyết định số 247/QĐ-DVTHDK ngày 6/10/2011
26/03/2013	142.227.000.000	22.227.000.000	Chào bán riêng lẻ (**)	Nghị quyết số 01/2012/NQ-ĐHCD ngày 15/06/2012; Công văn số: 2346/SKHĐT-ĐKKD ngày 26/03/2013

(*) Theo Quyết định số 247/QĐ-DVTHDK ngày 6/10/2011 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Dịch vụ Tổng hợp Dầu Khí về việc chuyển đổi Công ty TNHH MTV Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí theo đó Công ty chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV sang Công ty TNHH trên hai thành viên kết hợp tăng vốn điều lệ từ 92 tỷ đồng lên 120 tỷ đồng.

Theo Nghị quyết số 180/QĐ-PSD ngày 28/10/2011 của Hội đồng Thành viên Công ty TNHH Dịch vụ phân phối Tổng hợp Dầu khí quyết định chuyển đổi Công ty thành Công ty cổ phần. Ngày 7/11/2011 Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM đã cấp giấy phép thay đổi lần thứ 6 chấp thuận chuyển đổi Công ty từ Công ty TNHH sang Công ty cổ phần với vốn điều lệ là 120 tỷ đồng.

(**) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2012/NQ-ĐHCD ngày 15/06/2012 đã thông qua việc phát hành 3.000.000 cổ phần tăng vốn điều lệ từ 120 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng thông qua hình thức chào bán riêng lẻ cho 31 cán bộ công nhân viên

Ngày 26/3/2013, Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM đã có công văn số 2346/SKĐT-ĐKKD chấp thuận việc đăng ký chào bán 3.000.000 cổ phần cho cán bộ chủ chốt của Tổng Công ty Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí và Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối Tổng hợp Dầu khí.

Ngày 26/03/2013, Công ty đã hoàn tất việc phát hành và báo cáo kết quả phát hành lên Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM: Tổng số cổ phần đã phân phối 2.222.700 cổ phần chiếm 74,09% tổng số cổ phần dự kiến chào bán, do 29 cán bộ công nhân viên mua.

Ngày 03/04/2013, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp giấy phép thay đổi lần thứ 15 với số vốn điều lệ tăng lên 142,227 tỷ đồng.

Ngày 18/04/2013, UBCKNN đã chấp thuận PSD là Công ty đại chúng theo công văn số 1510/UBCK-QLPH.

5. Quá trình mua, bán cổ phiếu quỹ kể từ khi Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần

Kể từ khi hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, Công ty chưa tiến hành mua, bán cổ phiếu quỹ.

6. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

Vốn cổ phần tính đến thời điểm 24/05/2013 là **142.227.000.000 đồng** được chia thành **14.222.700 cổ phần** với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Cơ cấu vốn cổ phần như sau:

Cơ cấu vốn cổ phần tính đến thời điểm 24/05/2013

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Trong nước	162	13.682.700	136.827.000.000	96,20%
-	Tổ chức	2	11.371.730	113.717.300.000	79,95%
-	Cá nhân	160	2.310.970	23.109.700.000	16,25%
	Trong đó:				
	HĐQT, BGD, BKS	5	111.100	1.111.000.000	0,78%
	CBCNV	143	422.120	4.221.200.000	2,97%
2	Nước ngoài	1	540.000	5.400.000.000	3,80%
-	Tổ chức	1	540.000	5.400.000.000	3,80%
-	Cá nhân	-	-	-	0,00%
3	Cổ phiếu quỹ				0,00%
	Tổng cộng	163	14.222.700	142.227.000.000	100,00%

6.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tính đến thời điểm 24/05/2013, như sau:

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ ĐKKD	Số cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu Khí (PETROSETCO)	Lầu 6, tòa nhà PetroVietNam số 1 - 5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM	0300452060	11.360.000	79,87%
Tổng cộng (1 cổ đông)				11.360.000	79,87%

6.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

PSD được hình thành trên cơ sở chuyển đổi từ Công ty TNHH Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí và Công ty không đăng ký cổ đông sáng lập.

7. Danh sách những doanh nghiệp nắm quyền kiểm soát (chi phối) đối với PSD, những doanh nghiệp PSD hiện đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

PETROSETCO là Công ty mẹ nắm giữ 79,87% cổ phần, nắm quyền kiểm soát PSD

Stt	Tên Công ty	Địa chỉ	Số vốn góp (đồng)	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty Dịch vụ Tổng hợp Dầu Khí (PETROSETCO)	Lầu 6, tòa nhà PetroVietNam số 1 - 5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM	11.360.000	79,87%

PSD không nắm quyền kiểm soát Công ty nào.

8. Hoạt động kinh doanh

8.1 Các lĩnh vực kinh doanh

PSD là Công ty chuyên phân phối các sản phẩm công nghệ cho các thương hiệu nổi tiếng trên toàn thế giới.

- **Phân phối điện thoại di động**

Từ năm 2007 đến tháng 7 năm 2012, PSD là nhà phân phối điện thoại NOKIA tại thị trường Việt Nam.

Đến tháng 7/2012 Công ty chính thức trở thành là nhà phân phối điện thoại **SAMSUNG** tại thị trường Việt Nam, đây là bước ngoặt quan trọng minh chứng năng lực kinh doanh nổi trội của PSD đã được các nhà sản xuất điện thoại hàng đầu tin tưởng hợp tác và là bước dịch chuyển phù hợp xu hướng thị trường.



- **Phân phối máy tính xách tay, PC**

Năm 2008, sau một năm hoạt động PSD đã mở rộng sang phân phối sản phẩm máy tính xách tay, mở đầu với sản phẩm máy tính thương hiệu ACER với định hướng trở thành một trong những nhà phân phối thiết bị công nghệ thông tin hàng đầu tại Việt Nam. Với hơn 05 năm vận hành PSD đã mở rộng hệ thống phân phối ra hầu hết các thương hiệu máy tính nổi tiếng bao gồm: Acer, HP, Dell, Fujitsu, Lenovo.

- **Phân phối linh kiện, phụ kiện điện tử**

Kể từ năm 2009, PSD tiếp tục thực hiện phân phối qua các dòng sản phẩm linh kiện, phụ kiện điện tử như: USB, thẻ nhớ, RAM, USB 3G, ổ cứng di động, chuột máy tính, miếng lọc màn hình, thiết bị và giải pháp mạng, các sản phẩm do Samsung sản xuất, v.v.

- **Phân phối đồ chơi thông minh**

Tháng 11 năm 2012, Công ty chính thức ra mắt dòng sản phẩm đồ chơi trí tuệ được nhập khẩu 100% từ Đức. Đây là các dòng sản phẩm được làm bằng chất liệu an toàn, chất lượng, có tính giáo dục, hỗ trợ phát triển trí tuệ và thể chất; gồm sản phẩm của các thương hiệu danh tiếng thế giới như FischerTechnik, FischerTip, Eitech, Teifoc, Ravensburger, Big, Ferbedo và Kettler. Sự kiện ra mắt hoạt động phân phối đồ chơi trí tuệ đánh dấu việc PSD chính thức mở rộng ngành hàng kinh doanh sang lĩnh vực mới khác với ngành hàng công nghệ điện tử truyền thống.

8.2 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Chi tiết doanh thu, lợi nhuận gộp từng nhóm hàng năm 2011, 2012 sau đây:

Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận gộp

Stt	SẢN PHẨM	Đvt	NĂM 2011 (*)		NĂM 2012		
			Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	% tăng (giảm)
I. SẢN LƯỢNG							
1	Điện thoại	Chiếc	4.235.112	78,2%	3.192.397	60,8%	-24,6%
2	Máy tính xách tay	Chiếc	167.711	3,1%	191.413	3,6%	14,1%
3	Linh kiện	Chiếc	1.016.160	18,8%	1.864.482	35,5%	83,5%
TỔNG CỘNG			5.418.983	100,0%	5.248.292	100,0%	3,1%
II. DOANH THU							
1	Điện thoại	Tỷ đồng	5.132	75,6%	3.516	63,7%	-31,5%
2	Máy tính xách tay	Tỷ đồng	1.369	20,2%	1.720	31,2%	25,6%
3	Linh kiện	Tỷ đồng	286	4,2%	285	5,2%	-0,4%
TỔNG CỘNG			6.787	100,0%	5.521	100,0%	18,7%
III. LỢI NHUẬN GỘP							

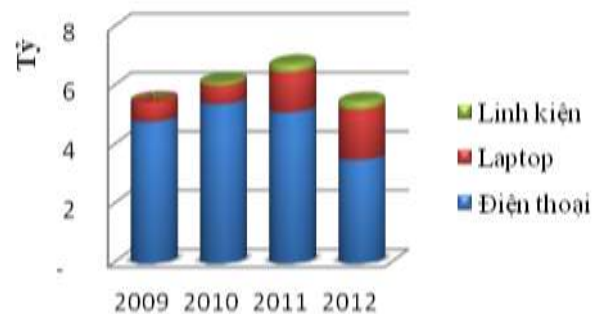
Stt	SẢN PHẨM	Đvt	NĂM 2011 (*)		NĂM 2012		
			Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	% tăng (giảm)
1	Điện thoại	Tỷ đồng	490	79,2%	257	68,4%	-47,5%
2	Máy tính xách tay	Tỷ đồng	126	20,3%	110	29,3%	-12,5%
3	Linh kiện	Tỷ đồng	3	0,5%	9	2,4%	217,4%
TỔNG CỘNG			618	100,0%	376	100,0%	-39,2%
IV	TỶ TRỌNG LỢI NHUẬN GỘP / DOANH THU						
1	Điện thoại	%		9,5%		7,3%	-2,2%
2	Máy tính xách tay	%		9,2%		6,4%	-2,8%
3	Linh kiện	%		1,0%		3,1%	2,2%
TỔNG CỘNG				9,1%		6,8%	-2,3%

Nguồn: Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí tổng hợp năm 2011-2012.

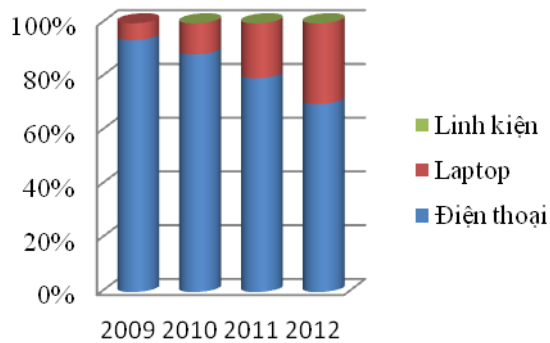
(*) Năm 2011: Giai đoạn từ 01/01/2011 đến ngày 07/11/2011 Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty TNHH. Thống kê doanh thu và lợi nhuận gộp trên đây được PSD thống kê tròn năm từ ngày 01/01/2011-31/12/2011 và 01/01/2012-31/12/2012

Doanh thu năm 2011 đạt 6.787 tỷ đồng trong đó doanh thu từ điện thoại chiếm 75,6% mang lại 79,2% lợi nhuận gộp; kể đến là mảng kinh doanh Máy tính xách tay đạt 20,2% doanh thu mang lại 20,3% lợi nhuận, linh kiện chiếm tỷ trọng nhỏ chỉ 4,2% doanh thu mang và đóng góp 0,5% lợi nhuận gộp toàn Công ty.

Doanh thu



Tỷ lệ lợi nhuận gộp



Năm 2012, mảng kinh doanh máy tính tiếp tục được mở rộng, tỷ trọng doanh thu máy tính từ 20,2% năm 2011 tăng lên 31,2% trong năm 2012. Tỷ lệ lợi nhuận gộp mảng kinh doanh máy tính năm 2010 là 10,4%, năm 2011 lên 20,2% và năm 2012 nâng lên 31,2%.

Năm 2012 doanh thu tiêu thụ và lợi nhuận gộp giảm so với năm 2011, nguyên nhân chủ yếu là do doanh số mảng phân phối điện thoại giảm. Việc doanh số mảng phân phối điện thoại của PSD giảm bởi các lí do phân tích tại mục 9.1.

8.3 Nhà cung cấp

a. Đối với phân phối điện thoại

Về lĩnh vực phân phối điện thoại, PSD phân phối duy nhất dòng sản phẩm của SAMSUNG. SAMSUNG với hơn 70 năm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất điện tử công nghệ cao và truyền thông kỹ thuật số, được đánh giá là một trong nhãn hiệu điện tử hàng đầu với các dòng sản phẩm đa dạng phong phú, kiểu dáng hiện đại đi tiên phong trong việc cách tân mẫu mã. Hiện nay SAMSUNG đứng thứ 2 trên thị trường điện thoại với tiềm năng phát triển và thị phần không ngừng tăng trưởng, đặc biệt có nhiều đột phá ở dòng điện thoại thông minh.

Tháng 7/2012, PSD đã ký hợp đồng với SAMSUNG là nhà phân phối chính thức điện thoại SAMSUNG tại thị trường Việt Nam. Hiện nay SAMSUNG có nhà máy sản xuất ở Bắc Ninh thuận lợi trong việc giao dịch, vận chuyển và giá bán không chịu ảnh hưởng bởi biến động tỷ giá vì tất cả mọi giao dịch đều sử dụng đồng Việt Nam. Do đó có thể nói nguồn cung đầu vào của Công ty luôn ổn định giúp Công ty chủ động trong quá trình hoạch định, phân phối hàng.



- Điện thoại di động
- Máy tính bảng

Tháng 8/2012

b. Đối với phân phối Máy tính xách tay, PC

Hiện nay PSD là nhà phân phối Máy tính xách tay, PC cho nhiều thương hiệu nổi



tiếng trên toàn cầu với mối quan hệ hợp tác ổn định, lâu dài.











	- Máy tính xách tay, máy tính để bàn, máy tính bảng, máy chiếu	Tháng 8/2008
	- Máy tính xách tay, máy tính để bàn, máy tính bảng	Tháng 11/2011
	- Máy tính xách tay, máy tính bảng, máy tính để bàn	Tháng 7/2008
	- Máy tính xách tay, máy tính bảng	Tháng 6/2011
	- Máy tính xách tay, máy tính để bàn	Tháng 6/2012
	- Máy tính để bàn	Tháng 5/2012

Việc đa dạng các thương hiệu phân phối giúp PSD không phụ thuộc vào một thương hiệu nào giúp ổn định về nguồn cung.

c. Đối với phân phối linh kiện/phụ kiện IT và điện thoại di động

PSD đã ký hợp đồng phân phối linh kiện lâu dài với các hãng sau:

	- Máy in, màn hình	Tháng 1/2013
	- RAM, USB, SSD	Tháng 3/2010

	- USB 3G	Tháng 1/2011
	- RAM máy tính	Tháng 3/2011
	- CPU máy tính	Tháng 4/2011
	- Bo mạch chủ (mainboard)	Tháng 5/2011
	- Chuột máy tính, bàn phím	Tháng 5/2011
	- USB, thẻ nhớ	Tháng 9/2011
	- USB , External HDD	Tháng 3/2012
	- Firewalls	Tháng 3/2012
	- Thiết bị và giải pháp mạng	Tháng 4/2012
	- RAM, SSD	Tháng 6/2012



- Case bảo vệ Smartphone và Tablet Tháng 12/2012



- Case bảo vệ - Loa ngoài cho Smartphone và Tablet Tháng 12/2012



- Tai nghe Bluetooth Tháng 5/2013

d. Đối với phân phối đồ chơi trí tuệ

PSD phân phối sản phẩm đồ chơi trí tuệ của các thương hiệu danh tiếng thế giới như FischerTechnik, FischerTip, Eitech, Teifoc, Ravensburger, Big, Ferbedo và Kettler:



- Đồ chơi trí tuệ cho trẻ em Tháng 11/2012



- Đồ chơi trí tuệ cho trẻ em Tháng 11/2012



- Đồ chơi trí tuệ cho trẻ em Tháng 11/2012



- Đồ chơi trí tuệ cho trẻ em Tháng 11/2012



- Đồ chơi trí tuệ cho trẻ em Tháng 11/2012



- Đồ chơi vận động cho trẻ em Tháng 11/2012



- Đồ chơi vận động cho trẻ em Tháng 11/2012



- Đồ chơi vận động cho trẻ em Tháng 11/2012

8.4 Ảnh hưởng của giá cả đầu vào tới Doanh thu và lợi nhuận

Giá đầu vào đối với các sản phẩm của Công ty có thể thay đổi giảm hoặc tăng trong các trường hợp:

- Giá đầu vào giảm trong trường hợp các nhà cung cấp giảm giá theo dòng đời của sản phẩm.
- Giá đầu vào tăng do ảnh hưởng của tỷ giá ngoại tệ.

Trong cả hai trường hợp giá đầu vào giảm hoặc tăng thì PSD đều thực hiện điều chỉnh giá bán ra thị trường nhằm ổn định lợi nhuận cho Công ty.

8.5 Chi phí kinh doanh

Tỷ trọng các khoản mục chi phí so với tổng chi phí hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	1/1/2011-30/11/2011 (giai đoạn Công ty TNHH)		1/12/2011-31/12/2012 (giai đoạn CTCP)		Quý 1/2013	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Giá vốn hàng bán	5.346	90,5%	5.383	92,6%	1.197	93,8%
Chi phí tài chính	245	4,2%	121	2,1%	19	1,5%
Chi phí bán hàng	123	2,1%	93	1,6%	16	1,2%
Chi phí quản lý	89	1,5%	100	1,7%	16	1,3%
Tổng cộng	5.803	98,2%	5.697	98,0%	1.249	97,8%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán từ 01/01/2011 - 30/11/2011, Báo cáo tài chính kiểm toán từ 01/12/2011-31/12/2012, Báo cáo tài chính Quý 1/2013

(*) Ghi chú:

- Giai đoạn từ ngày 01/01/2011 đến ngày 07/11/2011 Công ty hoạt động dưới hình thức công ty TNHH. Công ty chính thức chuyển đổi hoạt động theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 7/11/2011. Tuy nhiên Công ty quyết định lập báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm đầu tiên của công ty cổ phần kể từ ngày 01/12/2011 đến ngày 31/12/2012 cho phù hợp với việc nhận bàn giao số liệu từ công ty TNHH và quyết toán với cơ quan thuế.

Trong 2 năm qua Công ty luôn duy trì ổn định tỷ lệ tổng chi phí/doanh thu thuần ở mức 98%, trong đó chủ yếu là giá vốn hàng bán dao động từ 90,5-93,8%.

Giá vốn hàng bán: do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế làm sức mua của người tiêu dùng giảm do đó để đẩy mạnh việc tiêu thụ các nhà sản xuất nói chung và Công ty PSD nói riêng phải điều chỉnh giá bán. Hai năm qua cũng là giai đoạn các hãng điện thoại di động cạnh tranh khốc liệt để giành thị trường đã làm ảnh hưởng tới tỷ lệ giá vốn/doanh thu thuần của Công ty, tỷ lệ giá vốn/ doanh thu thuần 11 tháng đầu năm 2011 là 90,5%, năm 2012 là 92,6%, 3 tháng đầu năm 2013 là 93,8%.

Chi phí tài chính chiếm tỷ trọng khá cao trong tỷ trọng chi phí do Công ty phải vay vốn lưu động. Tuy nhiên, việc thực hiện tốt các biện pháp quản lý dòng tiền, tận dụng tối đa các nguồn vốn có chi phí thấp nên tỷ trọng chi phí tài chính đang giảm dần, chi phí tài chính năm 2011 chiếm đến 4,2% doanh thu thuần, năm 2012 giảm còn 2,1% doanh thu thuần, quý 1/2013 chi phí này chỉ còn 1,5% doanh thu thuần.

Chi phí bán hàng: tỷ lệ chi phí bán hàng đang được giảm dần qua các năm, 2011 là 2,1%, 2012 là 1,6% và 3 tháng đầu năm 2013 là 1,2% doanh thu thuần. Điều này cho thấy công ty đang làm rất tốt công tác quản lý chi phí bán hàng. Năm 2013, PSD sẽ tiếp tục thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả bộ phận bán hàng, tăng cường công tác kiểm tra để tiết kiệm hơn nữa chi phí bán hàng.

Chi phí quản lý doanh nghiệp: luôn được duy trì ở mức thấp dưới 2% doanh thu thuần, và đang có xu hướng giảm dần trong năm 2013. Việc tiết giảm chi phí quản lý cũng được coi là một giải pháp quan trọng trong năm 2013.

8.6 Trình độ công nghệ

Là một doanh nghiệp có hệ thống phân phối sâu, rộng trên địa bàn cả nước, PSD đã rất coi trọng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong các hoạt động quản lý, kinh doanh của mình.

PSD đã đầu tư hạ tầng CNTT bao gồm hệ thống các máy chủ, đường truyền internet băng thông rộng, thiết bị tường lửa và các thiết bị liên quan, bảo đảm vận hành của các phần

mềm ứng dụng cho toàn Công ty.

PSD đã đầu tư, xây dựng và phát triển các hệ thống phần mềm ứng dụng: Hệ thống quản lý kho hàng, Hệ thống kế toán, Hệ thống quản lý nhân sự, Hệ thống thư điện tử, Website nội bộ, Website quảng bá, giới thiệu Công ty. Toàn bộ việc quản lý bán hàng, quản lý hàng hóa tồn kho đều được thực hiện qua hệ thống phần mềm quản lý hiện đại, đảm bảo cho Công ty theo dõi, cập nhật liên tục tình hình kinh doanh, tồn kho sản phẩm,... để từ đó Ban lãnh đạo công ty có thông tin chính xác cho các quyết định.

8.7 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Trên cơ sở chiến lược phát triển trở thành nhà phân phối chuyên nghiệp số 1 tại thị trường Việt Nam, PSD luôn chú trọng đẩy mạnh nghiên cứu phát triển mở rộng hoạt động kinh doanh cả về chiều rộng lẫn chiều sâu.

Đối với phân phối điện thoại, PSD tích cực phát triển và hoàn thiện mạng lưới phân phối đến các tỉnh thành và địa phương trên toàn quốc và đồng thời tăng cường vị thế cạnh tranh tại các thành phố lớn. PSD phát triển hoạt động kinh doanh theo hướng hợp tác với Samsung hướng đến vị trí số 1 trên thị trường điện thoại di động tại Việt Nam.

Đối với mảng phân phối Máy tính xách tay, PC, linh/phụ kiện điện tử, đồ chơi trí tuệ: Công ty luôn chú trọng mở rộng danh mục sản phẩm và nhãn hàng phân phối. PSD thường xuyên nghiên cứu, trao đổi và làm việc với đại diện các hãng hàng tiềm năng trên toàn thế giới để tìm kiếm cơ hội hợp tác.

8.8 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Công ty là nhà phân phối các sản phẩm viễn thông, điện tử cho các hãng nổi tiếng trên thế giới, do vậy toàn bộ sản phẩm khi nhận về theo đơn đặt hàng đều được các nhà sản xuất kiểm tra chất lượng theo đúng tiêu chuẩn quốc tế. Đồng thời, toàn bộ sản phẩm đều được PSD tiến hành kiểm tra ngay sau khi nhận hàng nhằm đảm bảo đưa đến những khách hàng sản phẩm đạt chất lượng.

8.9 Chính sách giá cả

PSD xác lập giá bán trên thị trường dựa trên các tiêu chí dưới đây:

- Phù hợp với khả năng chấp nhận của người tiêu dùng
- Cạnh tranh được với các sản phẩm khác
- Tốc độ ra hàng của PSD tại mỗi thời điểm.

Tham khảo ý kiến của nhà sản xuất/nhà cung cấp khi xác lập giá bán cho đại lý cũng là công việc được PSD thực hiện thường xuyên.

Chính sách giá của PSD được cập nhật, điều chỉnh thường xuyên theo xu hướng biến

động/phản ứng trên thị trường.

8.10 Hoạt động Marketing

Trong vai trò là Nhà phân phối, PSD triển khai các hoạt động marketing theo hướng hỗ trợ các hãng trong việc giới thiệu sản phẩm mới, đẩy mạnh doanh số bán hàng đến các đại lý kinh doanh và người tiêu dùng thông qua các hội thảo, sự kiện, roadshow, các chương trình khuyến mãi, quảng bá trên các phương tiện truyền thông và website: <http://www.psd.com.vn>

8.11 Nhãn hiệu thương mại Công ty

Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí sử dụng logo của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, đã được đăng ký nhãn hiệu hàng hóa theo giấy chứng nhận số 43290 do cục sở hữu Công nghiệp, Bộ khoa học – Công nghệ và Môi trường cấp ngày 19/09/2002.

- **Biểu tượng Công ty**



- **Tên giao dịch: PSD**

8.12 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Một số hợp đồng lớn tiêu biểu đã và đang thực hiện

Stt	Loại hợp đồng	Đối tác / Khách hàng	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
ĐỐI TÁC				
1	Thỏa thuận mua bán Điện thoại di động	Nokia Corporation	Điện thoại Nokia	Tháng 1/2007 - Tháng 7/2012
2	Thỏa thuận mua bán Điện thoại di động	Công ty TNHH Samsung Electronics Viet Nam	Điện thoại Samsung	Từ 7/2012 - Hiện nay

Stt	Loại hợp đồng	Đối tác / Khách hàng	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
3	Thỏa thuận phân phối sản phẩm Dell	Dell Global B.V (Singapore Branch) '- Dell Asia Pacific SDN	Máy tính xách tay, Desktops & Optiplex, PowerEdge Server, Powervault Storage, DellTM SAN Switches,DELL/EMC Fibre Array, PowerConnectTM Switch, DellTM Branded Printer, Projector and Monitors, Services	12/2008 - Hiện nay
4	Thỏa thuận phân phối sản phẩm Acer	Acer Vietnam LTD	Máy tính xách tay Acer,	Tháng 11/2011 - Hiện nay
5	Thỏa thuận phân phối sản phẩm HP	Hewlett-Packard Singapore (Sales) PTE LTD	Máy tính xách tay HP	Tháng 6/2011 – Hiện nay
6	Thỏa thuận phân phối sản phẩm Lenovo	Lenovo (Singapore) Pte.Ltd	Máy tính xách tay Lenovo	Tháng 6/2011 – Hiện nay
7	Thỏa thuận đối tác phân phối sản phẩm linh kiện ZYXEL	ZYXEL Communications Corporation – Taiwan	Thiết bị mạng	Tháng 3/2012 – Hiện nay
8	Thỏa thuận phân phối sản phẩm Sandisk	Sandisk International Limited - Ireland	Thẻ nhớ, USB, SSD	Tháng 9/2011 – Hiện nay

Stt	Loại hợp đồng	Đối tác / Khách hàng	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
9	Thỏa thuận phân phối sản phẩm Kingston	Kingston Digital International Limited - Taiwan	RAM, USB	Tháng 3/2009 – Hiện nay
10	Thỏa thuận phân phối sản phẩm Asus	Asus Technology PTE.LTD	Desktop, Mainboard	Tháng 3/2012 – Hiện nay
11	Thỏa thuận phân phối sản phẩm Huawei	Huawei Technologies Co.LTD	USB 3G	Tháng 12/2011 – Hiện nay
12	Thỏa thuận phân phối/Bán lẻ sản phẩm phụ kiện Otterbox	OtterBox Hong Kong Limited	Phụ kiện bao da bảo vệ điện thoại	Tháng 11/2012 – Hiện nay
13	Thỏa thuận phân phối sản phẩm Corsair	Corsair (Hongkong) LTD	RAM, USB,	Tháng 6/2013 – Hiện nay
14	Thỏa thuận phân phối sản phẩm đồ chơi Kettler	HEINZ KETTLER GmbH & Co. KG	Sản phẩm đồ chơi Kettler	Tháng 2/2013 – Hiện nay
15	Thỏa thuận phân phối sản phẩm đồ chơi Ferbedo	Ferdinand Bethäuser GmbH & Co. KG	Sản phẩm đồ chơi Ferbedo	Tháng 11/2013
16	Thỏa thuận phân phối sản phẩm đồ chơi Eitech & Teifoc.	Eichsfelder Technik eitech GmbH	phẩm đồ chơi Eitech & Teifoc	Tháng 11/2013

Stt	Loại hợp đồng	Đối tác / Khách hàng	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
17	Thỏa thuận phân phối sản phẩm đồ chơi FischerTechnik & FischerTip	Fischertechnik GmbH	sản phẩm đồ chơi FischerTechnik & FischerTip	Tháng 11/2013
18	Thỏa thuận phân phối sản phẩm đồ chơi Ravensburger	Carlit + Ravensburger AG	sản phẩm đồ chơi Ravensburger	Tháng 11/2013
19	Thỏa thuận phân phối sản phẩm đồ chơi Big	BIG-SPIEL WARENFABRIK GmbH & Co.KG	sản phẩm đồ chơi Big	Tháng 12/2013
KHÁCH HÀNG LỚN				
1	Hợp đồng đại lý	Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Phúc Hải	Điện thoại	Từ 2007 – Hiện nay
2	Hợp đồng mua bán nguyên tắc	Công ty CP TM Nguyễn Kim	Điện thoại, máy tính	Từ 2007 – Hiện nay
3	Hợp đồng mua bán nguyên tắc	Công ty Cổ Phần Thế Giới Di Động	Máy tính	Từ 2007 – Hiện nay
4	Hợp đồng mua bán nguyên tắc	Cty TNHH M TV TM & XNK Viettel	Điện thoại, máy tính	Từ 2007 – Hiện nay
5	Hợp đồng đại lý	CTY TNHH Thương Mại Dịch vụ Điện thoại Kim Thanh	Điện thoại	Từ 2009 – Hiện nay
6	Hợp đồng mua bán nguyên tắc	Công ty Cổ Phần Thế Giới Số Trần Anh	Máy tính	Từ 2008 – Hiện nay
7	Hợp đồng mua bán nguyên tắc	Công ty CP Dịch Vụ - Thương Mại Phong Vũ	Máy tính	Từ 2008 – Hiện nay

Stt	Loại hợp đồng	Đối tác / Khách hàng	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
8	Hợp đồng mua bán nguyên tắc	Công ty cổ phần Thương Mại Thế Giới Điện Tử	Điện thoại	Từ 2011 – Hiện nay
9	Hợp đồng Đại lý	Công ty Cổ Phần PICO	Máy tính	Từ 2007 – Hiện nay
10	Hợp đồng Đại lý	Chi nhánh DN tư nhân thương mại dịch vụ Thăng	Điện thoại	Từ 2008 – Hiện nay
11	Hợp đồng Đại lý	Công ty TNHH TM-DV Khương Việt	Điện thoại	Từ 2008 – Hiện nay
12	Hợp đồng Đại lý	Công ty TNHH Quốc Hùng	Điện thoại	Từ 2007 – Hiện nay
13	Hợp đồng Đại lý	Công ty TNHH Anh Chương	Điện thoại	Từ 2007 – Hiện nay
14	Hợp đồng Đại lý	Công ty TNHH Phương Tùng	Điện thoại	Từ 2007 – Hiện nay
15	Hợp đồng mua bán nguyên tắc	Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Thiên Nam Hòa	Máy tính	Từ 2008 – Hiện nay
16	Hợp đồng Đại lý	Công ty TNHH Công nghệ Tin học Phi Long	Máy tính	Từ 2008 – Hiện nay
17	Hợp đồng Đại lý	Công ty Cổ Phần Bền	Máy tính	Từ 2008 - Hiện nay
18	Hợp đồng Đại lý	Công ty TNHH Kỹ nghệ Phúc Anh	Máy tính	Từ 2008 – Hiện nay

Stt	Loại hợp đồng	Đối tác / Khách hàng	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
19	Hợp đồng Đại lý	Công ty CP Dầu Tư và Thương mại VP	Điện thoại	Từ 2007 – Hiện nay
20	Hợp đồng Đại lý	Công ty TNHH An Lộc Nguyên	Điện thoại	Từ 2007 – Hiện nay
21	Hợp đồng Đại lý	Công ty TNHH TM DV Ý Nhi	Điện thoại	Từ 2007 – Hiện nay
22	Hợp đồng Đại lý	DNTN Trang Ánh Linh	Điện thoại	Từ 2009 – Hiện nay
23	Hợp đồng Đại lý	Công ty TNHH Tân Viễn Thông Khánh Hòa	Điện thoại	Từ 2007 – Hiện nay
24	Hợp đồng Đại lý	Công ty TNHH Vi Tính Nguyên Kim	Máy tính	Từ 2008 – Hiện nay
25	Hợp đồng Đại lý	Công ty cổ phần thiết bị Bách Khoa	Máy tính	Từ 2009 – Hiện nay
26	Hợp đồng Đại lý	Cty TNHH Phương Nam	Điện thoại	Từ 2008 – Hiện nay

Tổng giá trị các hợp đồng đã ký kết

Tổng giá trị hợp đồng	Giá trị (tỷ đồng)		
	Năm 2011	Năm 2012	Quý 1/2013
ĐỐI TÁC	5.624	4.162	1.274
VỚI KHÁCH HÀNG	2.974	2.699	522

9. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất

9.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động SXKD của Công ty trong 02 năm 2011-2012 và quý 1/2013.

Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh

Dvt: Tỷ đồng

Khoản mục	01/01/11 - 30/11/11 (Giai đoạn Công ty TNHH)	01/12/11 - 31/12/12 (Giai đoạn CTCP)	01/01/13- 31/03/13
Tổng giá trị tài sản	1.899	1.829	1.897
Doanh thu thuần (DTT)	5.909	5.813	1.276
Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	130	151	79
Lợi nhuận khác	4	22	1
Lợi nhuận trước thuế	134	173	40
Lợi nhuận sau thuế	88	117	31
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức		76,00%	
Lợi nhuận sau thuế/DTT	1,48%	2,02%	2,44%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán từ 01/01/2011 - 30/11/2011, Báo cáo tài chính kiểm toán từ 01/12/2011-31/12/2012, Báo cáo tài chính Quý I/2013.

Doanh thu thuần kỳ hoạt động 01/12/2011-31/12/2012 đạt 5.813 tỷ đồng, trong đó doanh thu thuần kỳ hoạt động 12 tháng năm 2012 đạt 5.263 tỷ đồng giảm 18,7% so với cùng kỳ năm trước do các nguyên nhân chính sau:

- Sức tiêu thụ giảm do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế: năm 2012 sức tiêu thụ điện thoại chịu ảnh hưởng rất mạnh do suy thoái kinh tế năm 2011, điều này ảnh hưởng trực tiếp tới doanh số tiêu thụ của PSD.
- Thị phần của Nokia giảm: Từ tháng 1-7/2012 Công ty vẫn thực hiện phân phối điện thoại Nokia, do thị phần Nokia tại Việt Nam giảm sút mạnh so với năm 2011 dẫn đến kết quả kinh doanh của PSD năm 2012 bị ảnh hưởng giảm so với năm 2011.
- PSD chuyển đổi sang phân phối điện thoại Samsung từ tháng 7/2012. Trong giai đoạn đầu của quá trình chuyển giao, PSD chưa hoàn thiện về quy trình hợp tác giữa Samsung và PSD, chưa hoàn thiện về đội ngũ nhân sự, kênh phân phối ...

dẫn đến doanh thu và lợi nhuận 2012 giảm so với 2011.

Về lợi nhuận sau thuế: Năm 2011, giai đoạn công ty TNHH (11 tháng đầu năm 2011) Công ty đạt 87,6 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế. Năm 2012, giai đoạn công ty cổ phần (từ ngày 01/12/2011-31/12/2012), Công ty đạt 117 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế trong đó lợi nhuận sau thuế trọn năm 12 tháng năm 2012 là 101 tỷ đồng.

Mặc dù doanh thu tiêu thụ năm 2012 giảm so với năm 2011 là 1.265 tỷ đồng nhưng lợi nhuận sau thuế năm 2012 chỉ giảm 2,75 tỷ đồng so với năm 2011, do Công ty đã thực hiện tốt việc tăng năng suất lao động, quản lý hiệu quả các khoản chi phí bán hàng, chi phí quản lý và đặc biệt là giảm chi phí tài chính.

Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần qua các năm tăng dần lần lượt: 11 tháng năm 2011 là 1,48%; năm 2012 là 2,02%; quý 1/2013 là 2,44%; cho thấy hiệu quả kinh doanh của Công ty đang tăng dần qua các năm.

Tổng giá trị tài sản tại thời điểm 31/12/2012 là 1.828 tỷ đồng, giảm 3,69% so với thời điểm 30/11/2011. Tổng giá trị tài sản tính đến thời điểm 31/03/2013 là 1.897 tỷ đồng tăng 3,76% so với cuối năm 2012. Sự tăng giảm tổng tài sản của Công ty chủ yếu là do sự tăng giảm lượng hàng tồn kho. Chi tiết các khoản mục tồn kho đến thời điểm 30/11/2011, 31/12/2012 và 31/03/2013 như sau:

Stt	Khoản mục	Đvt	30/11/2011	31/12/2012	31/03/2013
1	Hàng mua đi đường	Tỷ đồng	286	48	-
2	Hàng hóa	Tỷ đồng	800	567	779
3	Hàng gửi đi bán	Tỷ đồng	1	20	18
4	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	Tỷ đồng	(5)	(18)	(12)
Tổng cộng			1.082	617	785

9.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2012

• Thuận lợi

PSD đã xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ và uy tín với các nhà sản xuất công nghệ hàng đầu trên thế giới. Từ tháng 7 năm 2012, PSD ngưng hợp tác với Nokia và chính thức trở thành nhà phân phối duy nhất sản phẩm điện thoại của Samsung, thương hiệu có thị phần số 2 và đang được ưa chuộng tại Việt Nam, mở ra cho PSD cơ hội và thị trường rộng

lớn.

Việc chuyển đổi từ phân phối điện thoại Nokia sang điện thoại Samsung giúp Công ty giảm được đáng kể chi phí nhập khẩu, chi phí nhập hàng và hạn chế được rủi ro chênh lệch tỷ giá do Samsung có nhà máy tại Việt Nam nên mọi giao dịch được sử dụng bằng đồng Việt Nam.

Trong năm 2012, Công ty đã tiến hành hợp tác và trở thành nhà phân phối của Transcend, Corsair, Asus PC, Máy tính xách tay Lenovo nhằm đa dạng hóa hàng hóa và chủng loại sản phẩm và đồng thời nâng cao khả năng đàm phán với các đối tác.

Tham gia vào thị trường đồ chơi thông minh là bước tiến mới, đây thị trường mới có nhiều tiềm năng phát triển ở Việt Nam trong tương lai khi các bậc cha mẹ ngày càng quan tâm hơn đến an toàn sức khỏe và chất lượng giáo dục cho trẻ.

PSD có hệ thống phân phối rộng khắp trải dài cả nước thuận lợi cho việc vận chuyển và điều phối hàng cũng như chăm sóc khách hàng theo phương châm “Chuyên Tâm- Chuyên Tay”. Hiện nay PSD có 11 chi nhánh gồm: Hà Nội, Hải Phòng, Vinh, Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang, Hồ Chí Minh, Đăklăk, Giai Lai, Tiền Giang, Cần Thơ. Bên cạnh đó trong năm 2012 Công ty cũng có nhiều thay đổi trong mô hình hoạt động kinh doanh: thành lập bộ phận kinh doanh phân phối mảng dự án thuộc Phòng kinh doanh IT nhằm mở rộng và chuyên sâu hơn trong hoạt động kinh doanh với các doanh nghiệp; đầu tư phát triển mảng kinh doanh bán lẻ Đồ chơi trí tuệ.

Công ty xây dựng được đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp và gắn bó lâu dài với Công ty trong suốt quá trình phát triển.

Công ty đã giảm được đáng kể chi phí lãi vay . Đối với đơn vị kinh doanh thương mại thì nhu cầu vốn lưu động lớn và hầu như phải đi vay ngắn hạn thì sự biến động theo chiều hướng giảm và ổn định của lãi suất góp phần không nhỏ đến lợi nhuận và sự ổn định của doanh nghiệp.

Với lợi thế là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Dịch vụ Tổng hợp Dầu Khí (PETROSETCO), thành viên của Tập đoàn Dầu Khí Quốc Gia Việt Nam, PSD được sử dụng thương hiệu Petro Việt Nam và nhận được sự hỗ trợ mạnh mẽ của Tổng Công ty, Tập đoàn về tài chính, cơ hội kinh doanh.

- **Khó khăn**

Trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng đang suy thoái đã ảnh hưởng đến sức mua của người tiêu dùng và tạo áp lực tồn kho cho doanh nghiệp.

Trong khi đó Công ty phải chịu áp lực phải đạt chỉ tiêu của các nhà sản xuất đã gây

sức ép không nhỏ lên điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty để mang lại hiệu quả tốt nhất cho cổ đông.

Bên cạnh đó, việc cạnh tranh về giá của các nhà sản xuất, các nhà phân phối và nhà bán lẻ trên thị trường ngày càng khốc liệt.

Đồng thời sự cạnh tranh thu hút nhân sự tốt và phù hợp mục tiêu phát triển Công ty trên thị trường lao động Việt Nam hiện nay cũng khá khốc liệt.

10. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành

10.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Trải qua hơn 06 năm hoạt động, PSD đã trở thành nhà phân phối lớn và uy tín trên thị trường. Các đối thủ lớn cạnh tranh trực tiếp PSD trong các lĩnh vực phân phối là:

- Đối với lĩnh vực phân phối điện thoại: FPT, Smartcom, Lucky, Brightpoint, Brightstar...
- Đối với lĩnh vực phân phối Máy tính xách tay, PC, linh/phụ kiện điện tử: FPT, DigiWorld, Viễn Sơn....
- Đối với lĩnh vực kinh doanh đồ chơi trí tuệ : Phương Nga, Việt Tin Anh...

Ngoài FPT thì các đối thủ cạnh tranh nêu trên của PSD chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán. Để có cái nhìn tương đối về PSD trong ngành phân phối thiết bị điện tử nói chung, chúng tôi so sánh một số chỉ tiêu tài chính năm 2012 so với các đơn vị phân phối sản phẩm điện tử trên thị trường đã niêm yết như sau:

Hạng mục	Công ty cổ phần siêu thanh (ST8)	Công ty cổ phần thế giới số Trần Anh (TAG)	Công ty cổ phần Đầu tư công nghệ FPT	Công ty Cổ phần TIE	PSD
Tổng tài sản (TTS)	310	389	14.209	303	1.829
Vốn chủ sở hữu (VCSH)	234	245	6.182	247	147
Vốn điều lệ	120	124	2.738	96	142
Doanh thu thuần (DTT)	579	1.675	24.594	288	5.263
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	52	41	2.420	23	129
Lợi nhuận sau thuế	47	31	1.682	30	101

Hạng mục	Công ty cổ phần siêu thanh (ST8)	Công ty cổ phần thế giới số Trần Anh (TAG)	Công ty cổ phần Đầu tư công nghệ FPT	Công ty Cổ phần TIE	PSD
Lợi nhuận sau thuế/TTS (ROA)	15,26%	8,07%	11,84%	9,83%	5,53%
Lợi nhuận sau thuế/VCSH (ROE)	20,26%	12,82%	27,21%	12,04%	68,72%

Nguồn số liệu: Công ty tổng hợp từ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012 được công bố tại website hnx.vn và hsx.vn của các công ty.

10.2 Triển vọng phát triển của ngành

Ngành viễn thông nói chung trong những năm gần đây có tốc độ tăng trưởng khá cao. Tốc độ tăng trưởng giai đoạn 2009 đến nay luôn duy trì ở mức trên 40%: Năm 2010 Việt Nam có khoảng 133 triệu thuê bao di động đến cuối năm 2012 đạt 136,6 triệu thuê bao. Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực phân phối điện thoại và điện tử, PSD nhận thức được cơ hội và tiềm năng phát triển trong ngành này là khá hấp dẫn đặc biệt tại Việt Nam, là thị trường có dân số trẻ và tỷ lệ sử dụng điện thoại ngày càng tăng cao và nhanh chóng tiếp cận với những sản phẩm công nghệ cao.

Mặc khác công nghệ và các ứng dụng cho điện thoại trong giai đoạn hiện nay khá phát triển, các hãng sản xuất điện thoại nổi tiếng như Nokia, Samsung, Apple liên tục cho ra nhiều dòng sản phẩm công nghệ đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Trong thời gian tới các dòng điện thoại thông minh sẽ càng chiếm lĩnh thị trường trong mọi phân khúc.

Đối với thị trường IT tại Việt Nam còn rất nhiều tiềm năng để phát triển do tỉ lệ sở hữu sản phẩm IT (so với dân số) vẫn còn thấp. Thêm vào đó sự thay đổi liên tục của công nghệ luôn thôi thúc những người tiêu dùng thay đổi, mua sắm và trải nghiệm những sản phẩm công nghệ mới. Thị trường IT của Việt Nam hiện tại đang trong giai đoạn chuyên nghiệp hóa, sàng lọc những Nhà phân phối. Là doanh nghiệp có hệ thống phân phối chuyên nghiệp được các nhà sản xuất uy tín tin cậy trong thời gian vừa qua, cùng với tâm huyết của toàn thể CBCNV Công ty, PSD kỳ vọng sẽ ngày càng lớn mạnh trong thị trường viễn thông-IT trong thời gian tới

10.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng phát triển của ngành, chính sách của nhà nước và xu thế chung của thế giới

Định hướng phát triển của PSD tham gia phân phối vào các lĩnh vực điện thoại di động, Máy tính xách tay, PC, linh/phụ kiện điện tử, đồ chơi trí tuệ là hoàn toàn phù hợp với định hướng của Việt Nam trong việc đẩy mạnh áp dụng công nghệ trên các lĩnh vực nhằm phát triển đất nước.

Thị trường Công nghệ thông tin đang phát triển mạnh mẽ, bùng nổ tại các quốc gia, đặc biệt các nước đang phát triển. Vì vậy, định hướng của PSD là phù hợp với xu thế chung của thế giới.

11. Chính sách đối với người lao động

11.1 Số lượng người lao động trong Công ty

Tính đến thời điểm 24/05/2013 tổng số lao động của Công ty là 256 người. Cơ cấu lao động của Công ty phân theo phòng ban chức năng, giới tính, thời hạn hợp đồng lao động và trình độ chuyên môn được thể hiện trong bảng sau:

I.	Phân theo giới tính	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
	Nam	170	66,41%
	Nữ	86	33,59%
II.	Phân theo thời hạn hợp đồng lao động	Số lượng (hợp đồng)	Tỷ lệ (%)
	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	33	12,89%
	Hợp đồng xác định thời hạn	222	87,11%
III.	Phân theo trình độ chuyên môn	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
	Trên đại học	6	2,34%
	Đại học	136	53,13%
	Cao đẳng	43	16,80%
	Trung cấp	28	10,94%
	Lao động phổ thông	43	16,80%
TỔNG CỘNG		256	100,00%

Nguồn: Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ chủ chốt của Công ty đều được chú ý, tuyển chọn và đào tạo đảm bảo cho sự phát triển nguồn nhân lực lâu dài của Công ty. Đối với các chi nhánh,

PSD chú trọng tuyển chọn lao động tại địa phương.

Công ty hiện đang sử dụng chủ yếu là lao động có trình độ trên đại học và đại học, chiếm trên 55% tổng số lao động.

11.2 Chính sách đào tạo, lương và các chính sách đãi ngộ khác

Với quan điểm con người là nhân tố quan trọng nhất quyết định sự thành bại của một doanh nghiệp làm dịch vụ, PSD đã luôn chú trọng trong việc tuyển dụng, đào tạo và xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, tận tâm với công việc, khách hàng. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp CHUYÊN TAY – CHUYÊN TÂM, trung thực, gắn kết để phát triển lâu dài của Công ty. PSD đã đặt ra kế hoạch và chính sách đối với người lao động như sau:

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách, quy trình, quy chế từ tuyển dụng - đào tạo - sử dụng - đánh giá - đãi ngộ theo năng lực và hiệu quả kinh doanh, đảm bảo cạnh tranh so với thị trường nhằm động viên, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc và gắn bó lâu dài với Công ty.
- Đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ cho CBNV và đặc biệt là đội ngũ kinh doanh và thị trường. Tạo dựng môi trường làm việc năng động, luôn ghi nhận giá trị đóng góp sự nỗ lực vượt qua thách thức, khó khăn.
- Đảm bảo mức thu nhập bình quân của người lao động cạnh tranh với thị trường và đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu cuộc sống của người lao động.
- Người lao động làm việc tại PSD được hưởng đầy đủ các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trợ cấp ốm đau, thai sản, dưỡng sức, phục hồi sức khỏe, trợ cấp thôi việc theo đúng luật định.

12. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; Ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của năm tới.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/04/2013 đã thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2012 là 74% trên vốn điều lệ tại ngày 31/12/2012 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2013 tối thiểu là 60%.

13. Tình hình tài chính

13.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/12/2011 đến 31/12/2012. Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006-TC/QĐ/CDKT ngày 20/03/2006, thông tư số 179/2012/TT-BTC ngày 24/10/2012, các chuẩn mực kế toán do Bộ tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung hướng dẫn thực hiện kèm theo.

13.1.1 Trích khấu hao

Chi phí khấu hao TSCĐ của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- TSCĐ được xác định theo nguyên giá trừ (-) giá trị hao mòn lũy kế.
- Nguyên giá TSCĐ bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.
- TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn của Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính và Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thời gian tính khấu hao cụ thể như sau:

- Phương tiện vận tải	06-10 năm
- Thiết bị văn phòng	03-05 năm
- TSCĐVH- phần mềm máy tính	03-05 năm

13.1.2 Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

13.1.3 Mức lương bình quân

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty từ khi thành lập đến nay ngày càng nâng cao tạo được niềm tin của người lao động vào sự phát triển và quan tâm của Công ty: thu nhập năm 2011 thu nhập bình quân là 16 triệu đồng/người/tháng, Năm 2012 là 18 triệu đồng/tháng tăng 12.5% so với thu nhập bình quân năm 2011. Đây là mức thu nhập thuộc mức cao so với các doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng ngành.

13.1.4 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Việc thanh toán các khoản công nợ như: ngân hàng, khách hàng, nhà cung cấp, v.v. luôn được Công ty quan tâm thanh toán đúng và đủ theo hợp đồng đã ký kết. Đến thời điểm 31/03/2013, Công ty không có nợ quá hạn.

13.1.5 Các khoản phải nộp theo luật định

Các khoản phải nộp theo luật định như: các loại thuế, phí và lệ phí, ... luôn được Công ty thực hiện tốt, hoàn thành nghĩa vụ của mình.

13.1.6 Trích lập các quỹ theo luật định

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

Số dư các quỹ qua các năm như sau

Stt	Khoản mục	Đvt	30/11/2011	31/12/2012	31/03/2013
1	Quỹ dự phòng tài chính	Tỷ đồng	-	-	-
2	Quỹ đầu tư phát triển	Tỷ đồng	-	5	5
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Tỷ đồng	5	6	6
Tổng cộng		Tỷ đồng	5	11	11

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán từ 01/01/2011 - 30/11/2011, Báo cáo tài chính kiểm toán từ 01/12/2011-31/12/2012, Báo cáo tài chính Quý I/2013

13.1.7 Tổng dư nợ vay**Tổng dư nợ vay ngân hàng qua các năm như sau**

Stt	Khoản mục	Đvt	30/11/2011	31/12/2012	31/03/2013
1	Vay và nợ ngắn hạn (*)	Tỷ đồng	991	1.112	870
2	Vay và nợ dài hạn	Tỷ đồng	-	-	-
Tổng cộng		Tỷ đồng	991	1.112	870

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán từ 01/01/2011 - 30/11/2011, Báo cáo tài chính kiểm toán từ 01/12/2011-31/12/2012, Báo cáo tài chính Quý I/2013

(*) Chi tiết các khoản vay ngân hàng đến thời điểm 31/12/2012 và 31/03/2013

Stt	Khoản vay	Đvt	31/12/2012	31/03/2013
1	Ngân hàng Thương mại Cổ phần ngoại thương Việt Nam- CN.HCM	Tỷ đồng	383	92
2	Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam	Tỷ đồng	296	251
3	Ngân hàng TNHH ANZ Việt Nam	Tỷ đồng	305	292
4	Ngân hàng TNHH Indovina	Tỷ đồng	128	215
5	Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng	Tỷ đồng		20
Tổng cộng		Tỷ đồng	1.112	870

- Vay ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – chi nhánh Hồ Chí Minh theo 2 hợp đồng sau:
- Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 0122/KH/12NH ngày 26/04/2012 dưới hình thức tín dụng thư. Khoản vay này có thể rút bằng Đồng Việt Nam hoặc USD tương đương với số tiền tối đa là 400 tỷ USD và đáo hạn vào ngày 30/04/2013. Khoản vay được đảm bảo bằng Chứng thư bảo lãnh số 261A/DVTHDK-TCKT ngày 20/04/2012 của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu Khí và chịu lãi thay đổi theo từng thời kỳ do ngân hàng công bố. Lãi và gốc vay được thanh toán chi tiết theo quy định của từng khế ước vay và có thời hạn dưới 6 tháng. Số tại ngày 31/12/2013 lần lượt là 121.612.9112.589 VNĐ và 8.791.728,29 USD.
- Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng dự phòng số 0111/KH/12KH/12NH ngày 27/04/2012. Khoản tín dụng này có thể rút bằng Đồng Việt Nam hoặc USD tương đương với số tiền tối đa là 100 tỷ VNĐ và đáo hạn vào ngày 27/04/2013. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo. Lãi và gốc vay được thanh toán chi tiết theo quy định của từng khế ước vay và có thời hạn dưới 6 tháng. Số dư tại ngày 31/12/2012 lần lượt là 21.032.244.006 VNĐ và 2.768.834,2 USD.
- Khoản vay Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC Việt Nam theo thư tín dụng số VNM 111686 ngày 9/11/2011. Khoản tín dụng này có thể rút bằng USD hoặc dòng tiền khác tương đương với số tiền rút tối đa 17 triệu USD . Khoản vay này được đảm bảo bằng chứng thư bảo lãnh số VNM 09121 của

Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng Hợp Dầu Khí và hợp đồng thế chấp các khoản thu số VNM 111686 với tổng giá trị tối thiểu 18 triệu USD. Khoản vay chịu lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ do ngân hàng công bố. Lãi vay và gốc vay được thanh toán chi tiết theo quy định của từng khế ước nợ và có thời hạn dưới 3 tháng.

- Khoản vay Ngân hàng TNHH MTV ANZ Việt Nam theo hợp đồng tín dụng ngày 07 tháng 9 năm 2010 và Hợp đồng sửa đổi ngày 23/04/2012. Khoản tín dụng này có thể rút bằng USD hoặc đồng tiền khác tương đương với số tiền rút tối đa là 15 triệu USD. Khoản tín dụng này được đảm bảo bằng hàng tồn kho và các khoản phải thu của Công ty theo phụ lục sửa đổi hợp đồng thế chấp ngày 23/04/2012. Khoản vay chịu lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ do ngân hàng công bố. Lãi vay và gốc vay được thanh toán chi tiết theo quy định của từng thông báo rút vốn và có thời hạn dưới 4 tháng.
- Khoản vay ngân hàng TNHH Indovina theo Hợp đồng tín dụng số 80/0412/CL/1026876 ngày 24/4/2012. Hạn mức tín dụng tối đa là 15 triệu USD và đáo hạn vào ngày 24/04/13. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo, thực hiện theo hình thức tín chấp và chịu lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ mà ngân hàng công bố. Lãi vay và gốc vay được thanh toán chi tiết theo quy định từng giấy cam kết trả nợ và có thời hạn dưới 6 tháng.
- Khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tín dụng Số: 054/2013/HĐTD/CIB-HCM ngày 25 tháng 01 năm 2013. Số tiền vay là 20.430.000.000 VNĐ. Thời hạn vay từ ngày 25 tháng 01 năm 2013 đến hết ngày 25 tháng 04 năm 2013. Khoản vay này được đảm bảo bằng Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 45162011/10.01.2013/HĐTG ngày 10/01/2013(STK 45162044) và tiền lãi của Hợp đồng tiền gửi này

13.1.8 Tình hình công nợ hiện nay

Căn cứ vào Báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn 01/01/2011 - 30/11/2011, Báo cáo tài chính kiểm toán từ 01/12/2011-31/12/2012, Báo cáo tài chính Quý I/2013 tình hình các khoản công nợ của Công ty như sau:

- **Các khoản phải thu**

Stt	Khoản mục	Đvt	30/11/2011	31/12/2012	31/03/2013
1	Phải thu của khách hàng (*)	Tỷ đồng	525	468	447

Stt	Khoản mục	Đvt	30/11/2011	31/12/2012	31/03/2013
2	Trả trước cho người bán	Tỷ đồng	11	5	9
3	Các khoản phải thu khác(**)	Tỷ đồng	58	90	49
4	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	Tỷ đồng	(12)	(17)	(16)
Tổng cộng		Tỷ đồng	582	546	489

(*) Các khoản phải thu khách hàng lớn đến thời điểm 31/12/2012, 31/03/2013

Stt	Khoản mục	Đvt	31/12/2012	31/03/2013
1	Công ty CP thế giới di động	Tỷ đồng	77,5	33,2
2	Công ty CP thương mại Nguyễn Kim	Tỷ đồng	44,4	14,3
3	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Phúc Hải	Tỷ đồng	30,3	31,8
4	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thiên Nam Hòa	Tỷ đồng	13,2	2,3
5	Công ty TNHH Thông tin di động	Tỷ đồng	12,2	1,4

(**) Khoản phải thu khác là: phần phải thu các khoản hỗ trợ, thu hộ chi hộ nhà cung cấp mà nhà cung cấp chưa chuyển tiền hoặc cản trừ giá trị hàng nhập.

• **Các khoản phải trả**

Stt	Khoản mục	Đvt	30/11/2011	31/12/2012	31/03/2013
I.	Nợ ngắn hạn	Tỷ đồng	1.775	1.680	1.661
1	Vay và Nợ ngắn hạn	Tỷ đồng	991	1.112	870
2	Phải trả người bán(*)	Tỷ đồng	223	271	548
3	Người mua trả tiền trước	Tỷ đồng	3	2	2
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (**)	Tỷ đồng	52	39	17
5	Phải trả người lao động	Tỷ đồng	41	35	6
6	Chi phí phải trả	Tỷ đồng	9	5	1

Stt	Khoản mục	Đvt	30/11/2011	31/12/2012	31/03/2013
7	Phải trả nội bộ (***)	Tỷ đồng	376	138	145
8	Các khoản phải trả, phải nộp khác (****)	Tỷ đồng	74	72	66
9	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	Tỷ đồng	5	6	6
II.	Nợ dài hạn	Tỷ đồng	3	2	2
1	Phải trả dài hạn khác	Tỷ đồng	3	2	2
Tổng cộng		Tỷ đồng	1.778	1.682	1.664

(*) Khoản phải trả người bán:

Stt	Khoản mục	Đvt	31/12/2012	31/03/2013
1	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam	Tỷ đồng	80,7	429,4
2	Dell Global B.V. (Singapore Branch)	Tỷ đồng	63,2	25,4
3	Acer Asia Pacific Sdn.Bhd	Tỷ đồng	59,1	32,4
4	Lenovo (Singapore) Pte.Ltd	Tỷ đồng	41,3	6,2

(**) Chi tiết thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước

Stt	Khoản mục	Đvt	30/11/2011	31/12/2012	31/03/2013
1	Thuế giá trị gia tăng nhập khẩu	Tỷ đồng	40,1	9,6	8,5
2	Thuế xuất, nhập khẩu	Tỷ đồng	1,6	0,26	0,02
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỷ đồng	8,7	27,9	8,5
4	Thuế thu nhập cá nhân	Tỷ đồng	1,7	0,86	0,2
TỔNG CỘNG		Tỷ đồng	52,0	38,6	17,2

(***) Phải trả nội bộ thể hiện số tiền Công ty còn phải trả Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí tại ngày 30/12/2012 và 31/03/2013. Chi tiết khoản phải trả Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí như sau:

- Theo hợp đồng sử dụng vốn số 01/PET/HSDSV/2012 và Hợp đồng sử dụng vốn số 01/PET/HSDSV/2013 giữa Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu

khí (Petrosetco) và Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD). Số tiền sử dụng được tính trên số công nợ nội bộ giữa Petrosetco và PSD. Mục đích sử dụng để bổ sung vốn lưu động. Thời hạn kể từ ngày ký hợp đồng đến năm tài chính. Lãi suất căn cứ vào lãi suất của Tập đoàn và lãi suất của các tổ chức tín dụng mà Petrosetco vay vốn: Công thức tính lãi phải trả bằng số dư công nợ nội bộ x lãi suất (năm) x số ngày thực tế/ 360. Hình thức trả lãi thông qua việc cân trừ công nợ nội bộ.

(****) Các khoản phải trả khác là: Các khoản tạm tính thưởng chiết khấu, thu hộ chi hộ cho đại lý mà chưa chi trả hoặc chưa cân trừ công nợ.

13.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Stt	Khoản mục	Đvt	01/01/2011- 30/11/2011	01/12/2011- 31/12/2012	01/01/2012- 31/12/2012
I. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,07	1,08	1,08
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,46	0,72	0,72
II. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
1	Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	93,62%	91,96%	91,96%
2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	14,67	11,43	11,43
III. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
1	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,91	8,47	7,69
2	Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	10,15	10,65	9,64
3	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Lần	3,27	3,34	3,02
IV. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
1	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	1,48%	2,02%	1,92%

Stt	Khoản mục	Đvt	01/01/2011-30/11/2011	01/12/2011-31/12/2012	01/01/2012-31/12/2012
2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	72,31%	79,74%	68,72%
3	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	4,62%	6,41%	5,53%
4	Tỷ suất lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,19%	2,59%	2,45%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn 01/01/2011-30/11/2011, Báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn 01/12/2011-31/12/2012, Báo cáo tài chính quý 1/2013

14. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban Kiểm soát

14.1 Thành viên Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Vũ Tiến Dương	Chủ tịch HĐQT
2	Huỳnh Văn Thi	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
3	Đào Văn Đại	Thành viên HĐQT
4	Tôn Thất Anh Tuấn	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
5	Tetsuji Nagata	Thành viên HĐQT

a. Chủ tịch HĐQT : VŨ TIẾN DƯƠNG

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 07/04/1967

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Xã Nhật Tân, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

Địa chỉ thường trú : 157/22 Đường D2, Văn Thánh, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

Số điện thoại liên lạc: 0903801530

Số CMND: 011814666 Nơi cấp: CA. Hà Nội Ngày cấp: 05/11/2004

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/1994 – 07/1995	Xí Nghiệp Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Biển - PTSC	Nhân viên Hành chính
07/1995 – 12/1996	XN Kỹ thuật Dầu khí Biển - PTSC	Nhân viên tổ ứng cứu tràn dầu
01/1997 – 12/1997	XN Kỹ thuật Dầu khí Biển - PTSC	Tổ trưởng Tổ ứng cứu tràn dầu
12/1997 – 03/1999	Chi nhánh Công ty Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí tại TP.HCM	Nhân viên Tổ thương mại
03/1999 – 12/2001	Chi nhánh Công ty Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí tại TP.HCM	Tổ trưởng Tổ thương mại
12/2001 – 01/2003	Chi nhánh Công ty Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí - PTSC	Trưởng phòng Thương mại
01/2003 – 04/2007	Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại TPHCM	Phó Trưởng Chi nhánh
04/2007 – 12/2007	Công ty TNHH một thành viên Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (PTSC)	Phó Giám đốc
12/2007 – 09/2009	Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển - PTSC	Giám đốc
10/2009 – 11/2011	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (Petrosetco) và Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (POTS)	Phó Tổng giám Đốc Petrosetco kiêm Giám đốc POTS
11/2011 - Nay	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (Petrosetco) và Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (POTS)	Phó Tổng giám Đốc Petrosetco Chủ tịch POTS
11/2011 – 02/2012 03/2013-Nay	Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD)	Chủ tịch HĐQT PSD

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí, Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thương mại và

Dịch vụ Dầu khí Biển

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 20.000 cổ phần
- Sở hữu đại diện cho Petrosetco: 5.670.920 cổ phần
- Những người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

b. Thành viên HĐQT: HUỖNH VĂN THI

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 24/06/1973

Quốc tịch : Đức

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Quảng Nam

Địa chỉ thường trú : Grosse Bockenheimer Str.46, 60313 Frankfurt Am
Main, Germany

Số điện thoại liên lạc:

Số hộ chiếu : C4KVKNHPZ cấp ngày: 23/03/2011 tại: General
Konsulat Ho Chi Minh Stadt

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Bác sĩ, thạc sỹ quản trị công đồng

Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm
giám đốc điều hành

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2003 - 2005	Tập đoàn tư vấn Boston Consulting Group tại Đức	Chuyên gia tư vấn phát triển thị trường
2005 -2007	Tập đoàn tư vấn Boston Consulting Group tại Thái Lan	Chuyên gia tư vấn phát triển thị trường
03/2007 – 14/2/2012	Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Phân Phối Tổng Hợp Dầu Khí	Giám đốc điều hành

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/02/2012 -31/10/2012	Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Phân Phối Tổng Hợp Dầu Khí	Chủ tịch Hội đồng quản trị
01/11/2012 – nay	Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Phân Phối Tổng Hợp Dầu Khí	Giám đốc điều hành, Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Sở hữu đại diện cho Petrosetco: 2.844.540 cổ phần
- Những người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

c. Thành viên HĐQT: ĐÀO VĂN ĐẠI

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 12/09/1979

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Hải Dương

Địa chỉ thường trú : 7.2 Lô B, Block 4 Chung cư Mỹ Phước, 280/29 Bùi Hữu Nghĩa, Bình Thạnh, HCM

Số điện thoại liên lạc : 0908 101 769

Số CMND: 141862277 Nơi cấp: CA. Hải Hưng Ngày cấp: 19/04/1996

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Kinh tế

Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/2001-09/2002	Công ty CP Hỗ trợ phát triển tin học (HiPT)	Chuyên viên Phòng TC-KT

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/2002-02/2006	Công ty CP Dịch vụ Du lịch Dầu khí	Chuyên viên Phòng TC-KT
03/2006-06/2008	Tổng Công ty CP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.	Phó Ban TCKT
06/2008-12/2008	Tổng Công ty CP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.	Trưởng Ban TCKT
12/2008-nay	Tổng Công ty CP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.	Kế toán trưởng
13/4/2011 - nay	Công ty Cổ Phần Hội tụ Thông minh (Smartcom)	Thành viên HĐQT
10/8/2011- nay	Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Dầu khí Miền Trung	Thành viên HĐQT
11/2011–02/2012 06/2012-nay	Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí	Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Kế toán trưởng Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu Khí, Thành viên HĐQT Công ty CP Hội tụ Thông minh (Smartcom), Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Dầu khí Miền Trung.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Sở hữu đại diện cho Petrosetco: 2.844.540 cổ phần
- Những người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

d. Thành viên HĐQT: TÔN THẮT ANH TUẤN

Giới tính : Nam
Ngày sinh : 03/08/1973
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Thừa Thiên Huế

Địa chỉ thường trú : 163/10B Tô Hiến Thành, P13, Quận 10, Tp.HCM

Số điện thoại liên lạc : 0903 11 34 66

Số CMND : 022580037 Nơi cấp: CA. Tp.HCM, ngày cấp: 20/12/1999

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư máy, Cử nhân Kinh tế, Thạc sỹ Kinh tế

Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/1996 -07/2000	Công ty vận tải biển Sài Gòn	Chuyên viên phòng Xuất khẩu thuyền viên
08/2000 – 05/2003	Xí nghiệp Tàu Dịch Vụ - Tổng Công ty Dịch Vụ Kỹ Thuật Dầu Khí	Kỹ sư máy, Sỹ quan vận hành máy
06/2003 – 09/2007	Công ty TNHH MTV Thương Mại và Dịch Vụ Dầu Khí Biển	Chuyên viên thương mại
10/2007 – 01/2009	Văn phòng đại diện Công ty TNHH MTV Thương Mại và Dịch Vụ Dầu Khí Biển	Phó Văn phòng đại diện
02/2009 – 09/2010	Văn phòng đại diện Công ty TNHH MTV Thương Mại và Dịch Vụ Dầu Khí Biển	Trưởng Văn phòng đại diện
09/2009 – 03/2010	Tổng Công ty CP Dịch vụ Tổng hợp Dầu Khí (Petrosetco)	Ban chuẩn bị dự án phân phối các sản phẩm PP Dung Quất (Ban PP Dung Quất)
04/2010 – 01/2012	Công ty Phân Phối Nguyên Liệu Công Nghiệp Dầu Khí	Phó Giám đốc
02/2012- 28/02/2013	Công ty Phân Phối Nguyên Liệu Công Nghiệp Dầu Khí	Giám đốc
03/2013-04/2013	Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Phân Phối Tổng Hợp Dầu Khí	Phó Giám đốc
04/2013- Nay	Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Phân Phối Tổng Hợp Dầu Khí	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
	Công ty Cổ Phần Dịch vụ Bán lẻ Dầu Khí (PVR)	Chủ tịch HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ Phần Dịch

vụ Bán lẻ Dầu Khí (PVR)

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 50.000 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
- Những người có liên quan: 0 cổ phần.

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

e. Thành viên HĐQT: TETSUJI NAGATA

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 31/08/1965

Quốc tịch : Nhật Bản

Dân tộc : Nhật Bản

Quê quán : Kanagawa, Nhật Bản

Địa chỉ thường trú : 203, Harigaya 3-7-2 Urawa-ku, Saitama, Nhật Bản

Số điện thoại liên lạc : 0908260633

Số hộ chiếu : TZ0814934 Nơi cấp: Lãnh sự quán Nhật Bản tại TP.HCM

Ngày cấp : 16/11/2012

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ quản trị kinh doanh

Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT.

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1988 - 1995	Công ty chứng khoán Sanyo (Nhật Bản)	Nhân viên môi giới
1995 - 2006	Công ty Bloomberg (Nhật Bản)	Trưởng phòng phân tích
2006 - nay	East Wing Asset Management (Nhật Bản)	Giám đốc điều hành
2010 - nay	East Wing ASA Capital Pte.Ltd	Giám đốc điều hành

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám đốc điều hành East Wing Asset

Management và East Wing ASA Capital Pte. Ltd

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
- Những người có liên quan: 0 cổ phần.

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

14.2 Thành viên Ban Giám đốc

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Huỳnh Văn Thi	Giám đốc
2	Lâm Quốc Khanh	Phó Giám đốc
3	Hồ Minh Trí	Phó Giám đốc
4	Tôn Thất Anh Tuấn	Phó Giám đốc

a. Giám đốc: HUỠNH VĂN THI

Xem phần thành viên HĐQT

b. Phó Giám đốc: LÂM QUỐC KHANH

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 16/06/1973

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Khánh Hòa

Địa chỉ thường trú: P503, Chung cư 23A, Lê Quý Đôn, P.6, Q.3, Tp.HCM

Số điện thoại liên lạc: 09 4444 1616

Số CMND: 025495593 Nơi cấp: CA TP. HCM Ngày cấp: 15/02/2012

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Anh văn

Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Giám Đốc kiêm trưởng phòng Kinh doanh Điện thoại

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1995 – 1998	Công ty Liên doanh Nhà máy Bia Việt Nam – Nha Trang	Đại diện bán hàng cấp cao
1999 – 2007	Công ty Shell – Việt Nam	Giám đốc kinh doanh khu vực miền trung + miền nam
2007 – 2011	Văn phòng đại diện Nokia - Việt Nam	Giám đốc kinh doanh, kiêm giám đốc bảo vệ thương hiệu
2011 – Nay	Công ty CP Dịch vụ Phân phối tổng Hợp Dầu Khí	Phó Giám đốc kiêm trưởng P. Kinh doanh Điện thoại

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 350 cổ phần
- Sở hữu đại diện : 0 cổ phần
- Những người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

c. Phó Giám đốc: HỒ MINH TRÍ

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 21/3/1982

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Quảng Nam

Địa chỉ thường trú: 48 Phú Thọ Hòa, P.Phú Thọ Hòa, Quận Tân Phú, Tp. HCM

Số điện thoại liên lạc: 0908.197.428

Số hộ chiếu: B4150095 Cấp ngày: 17/05/2010 Cấp tại: TP.HCM

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư CNTT

Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Giám Đốc kiêm Trưởng phòng kinh doanh IT

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
4/2005 – 8/2008	Công ty Sony Việt Nam	Quản lý sản phẩm
8/2008 – 8/2010	Công ty cổ phần dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí	Quản lý nhãn hàng
8/2010 - Nay	Công ty cổ phần dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí	Trưởng phòng KD IT
3/2013 - Nay	Công ty cổ phần dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí	Phó Giám Đốc

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 25.400 cổ phần
- Sở hữu đại diện : 0 cổ phần
- Những người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

d. Phó Giám đốc: TÔN THẮT ANH TUẤN

Xem phần thành viên HĐQT

14.3 Kế Toán Trưởng

Kế toán trưởng: LÊ THỊ CHIẾN

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 30/04/1962

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Đông Khê – Đông Sơn – Thanh Hoá

Địa chỉ thường trú: A18 (52) Phạm Viết Chánh, F19, Quận Bình Thạnh, TP HCM

Số điện thoại liên lạc:

Số CMND: 23800254 Nơi cấp: Công an TP.HCM Ngày cấp: 18/05/2000

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Trung Cấp

Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Kế toán trưởng

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 09/1981- 03/1983	Phòng Kế hoạch Công ty Cao su Đồng Phú – Tổng Công ty Cao su Việt Nam- Sông Bé (Bình Phước)	Nhân viên
Từ 04/1983- 09/1986	Phòng Kế hoạch Công ty Cao su Phước Hoà – Tổng Công ty Cao su Việt Nam Sông Bé (Bình Dương)	Nhân viên
Từ 10/1986 – 10/1988	Học nghiệp vụ tại Trường Trung cấp tài chính 4- TP HCM	Học Viên
Từ 11/1988 – 2/1992	Nông trường Cao su BỔ LÁ -Công ty Cao su Phước Hoà – Tổng Công ty Cao su Việt Nam Sông Bé (Bình Dương)	Kế toán trưởng Nông trường
Từ 03/1992- 11/1999	Kế toán Xí nghiệp Liên hợp Ba Son – Bộ Quốc phòng.	Chuyên viên kế toán
Từ 12/1999- 7/2005	Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ Thuật Dầu khí PTSC tại TP HCM	Chuyên viên kế toán
Từ 07/2005- 3/2007		Phó phòng kế toán _ CN
Từ 4/2007- 09/2009	Công ty TNHH TM DV Dầu khí Biển – TPHCM.	Phó phòng kế toán
Từ 09/2009- 11/2010	Tổng Công ty CP DV Tổng hợp Dầu khí.	Chuyên viên Kế toán tổng hợp
Từ 12/2010- 01/2011	Ban TCKT - Tổng Công ty CP DV Tổng hợp Dầu khí.	Chuyên viên Kế toán tổng hợp
	Công ty TNHH Petrosetco –SSG (PSSSG)	Kế toán trưởng Công ty TNHH PSSSG
Từ 02/2011 - 05/2011	Ban Tài chính kế toán Tổng Công ty CP DV Tổng hợp Dầu khí	Phó Ban Tài chính kế toán
	Công ty TNHH Petrosetco -SSG.(PSSSG)	Kế toán trưởng

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 07/2011 đến nay	Ban Tài chính kế toán Tổng Công ty CP DV Tổng hợp Dầu khí	Phó Ban TCKT
	Công ty CP Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí.	Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Ban tài chính kế toán Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng Hợp Dầu Khí

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 15.350 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Những người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

14.4 Thành viên Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Võ Trung Vương	Trưởng Ban kiểm soát
2	Sơn Chí Tân	Thành viên Ban kiểm soát
3	Đặng Minh Sang	Thành viên Ban kiểm soát

a. Trưởng Ban kiểm soát: **VÕ TRUNG VƯƠNG**

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 04/04/1984

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Hưng Nghĩa, Phước Nghĩa, Tuy Phước, Bình Định

Địa chỉ thường trú : Hưng Nghĩa, Phước Nghĩa, Tuy Phước, Bình Định

Số điện thoại liên lạc: 0902403085

Số CMND: 211798109 Nơi cấp: Công an Bình Định Ngày cấp: 26/8/1999

Trình độ văn hoá : Đại học

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Kiểm toán viên

Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Trưởng Ban kiểm soát

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2007-2012	Công ty TNHH Kế toán và Kiểm toán A&C	Kiểm toán viên
06/11/2012 - Nay	Công ty CP Dịch vụ phân phối tổng hợp dầu khí	Trưởng ban Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Những người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

b. Thành viên Ban kiểm soát: ĐẶNG MINH SANG

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 09/12/1987

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Long An

Địa chỉ thường trú: Ấp Bình Thủy, Xã Hòa Khánh Đông, Huyện Đức Hòa,
Tỉnh Long An

Số điện thoại liên lạc: 09 32 61 65 62

Số CMND: 301233440 Nơi cấp: CA Long An Ngày cấp: 23/10/2002

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/2009-02/2011	Ngân hàng Trustbank	Chuyên viên tín dụng

03/2011-nay	Tổng Công ty CP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (Petrosetco)	Chuyên viên Ban Kế hoạch Đầu tư
11/2012 – nay	Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Phân Phối Tổng Hợp Dầu Khí	Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chuyên viên Ban kế hoạch Đầu tư Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu Khí

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Sở hữu đại diện : 0 cổ phần
- Những người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

c. Thành viên Ban kiểm soát: SƠN CHÍ TÂN

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 10-08-1981

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Sóc Trăng

Địa chỉ thường trú: 18A Nguyễn Văn Giai, Phường Đa Kao, quận 1, Tp.HCM

Số điện thoại liên lạc: 0989043031

Số CMND: 025299476 Nơi cấp: Công an TP.HCM Ngày cấp: 17/4/2010

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật

Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
4/2004 – 03/2005	Công ty Cổ phần Địa ốc Đất Việt	Nhân viên Pháp lý
04/2005- 7/2005	Công ty Cổ phần TM-DV-XNK Quận 1	Nhân viên Phòng Tổng vụ

08/2005-02/2007	Công ty TNHH AMBYS	Chuyên viên phòng Sở hữu trí tuệ
03/2007-04/2008	Tổng Công ty CP Dịch Vụ Tổng Hợp Dầu Khí	Chuyên viên Phòng phát triển kinh doanh
04/2008-8/2009	Tổng Công ty CP Dịch Vụ Tổng Hợp Dầu Khí	Chuyên viên Ban Tổ chức Hành chính
08/2009-6/2010	Tổng Công ty CP Dịch Vụ Tổng Hợp Dầu Khí	Thư ký Tổng Giám đốc
7/2010-7/2011	Tổng Công ty CP Dịch Vụ Tổng Hợp Dầu Khí	Trưởng phòng Pháp chế
8/2011-11/2011	Tổng Công ty CP Dịch Vụ Tổng Hợp Dầu Khí	P.Trưởng Ban Pháp chế và Truyền thông
11/2011 – nay	Tổng Công ty CP Dịch Vụ Tổng Hợp Dầu Khí	Trưởng Ban Pháp chế và Truyền thông
11/2012 – nay	Công ty CP dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí	Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng Ban Pháp chế và Truyền thông Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Những người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

15. Tài sản

Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty giai đoạn cổ phần 01/12/2011 - 31/12/2012, Quý I/2013 như sau:

Giá trị TSCĐ tại thời điểm 31/12/2012 và 31/03/2013

Đvt: Tỷ đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2012		31/03/2013	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	6,770	2,676	6,908	2,574

Stt	Khoản mục	31/12/2012		31/03/2013	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	Phương tiện vận tải	3,543	1,934	3,543	1,817
2	Thiết bị dụng cụ quản lý	3,227	0,742	3,365	0,757
II	Tài sản cố định vô hình				
1	Phần mềm vi tính	0,878	0,115	0,891	0,114
Tổng cộng (I+II)		7,648	2,791	7,799	2,688

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn 01/12/2011-31/12/2012, Báo cáo tài chính quý 1/2013

16. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức dự kiến đạt được trong năm tiếp theo

16.1 Kế hoạch kinh doanh của Công ty

Định hướng phát triển

- Trong lĩnh vực phân phối điện thoại di động, PSD định hướng: Phát triển hệ thống phân phối chuyên nghiệp số 1 tại thị trường Việt Nam và cùng với Samsung giành vị trí số 1 về thị phần trên thị trường điện thoại và giữ ổn định vị trí này lâu dài.
- Đối với lĩnh vực Phân phối sản phẩm Máy tính xách tay, PC, linh và phụ kiện điện tử, PSD định hướng: Trở thành nhà phân phối chuyên nghiệp và có tầm ảnh hưởng mạnh đến thị trường trong lĩnh vực IT. PSD sẽ tăng cường nỗ lực mở rộng hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực dự án và doanh nghiệp (B2B) cũng như lĩnh vực phân phối phần mềm.
- Đối với lĩnh vực Phân phối và bán lẻ Đồ chơi thông minh, PSD sẽ trực tiếp phát triển chuỗi cửa hàng đồ chơi trí tuệ tại các Trung tâm thương mại tại các thành phố lớn, đồng thời bán các sản phẩm đến người tiêu dùng thông qua hệ thống nhà sách, các cửa hàng vật phẩm chuyên dụng cho trẻ em.

16.2 Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức dự kiến năm tiếp theo

PSD đặt cho mình kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức dự kiến năm 2013 sau:

Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện		Kế hoạch	% tăng /giảm 2013 so với 12T năm 2012	Thực hiện	% thực hiện /Kế hoạch năm 2013
		01/01/12-31/12/12	01/12/11-31/12/12	2013		Quý 1/2013	
Vốn điều lệ(VĐL)	tỷ đồng	120	120	142,22	18,5%	142,22	100%
Doanh thu thuần (DTT)	tỷ đồng	5.263	5.813	6.303	19,8%	1.311	19,9%
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	tỷ đồng	101	117	107	5,9%	31	29,1%
Tỷ lệ LNST/DTT	%	1,9%	2,0%	1,7%		2,4%	
Tỷ lệ LNST/VĐL	%	84,2%	97,7%	75,2%		21,9%	
Tỷ lệ cổ tức/VĐL	%		74%	60%			

Nguồn: Nghị Quyết đại hội đồng cổ đông số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/04/2013, Báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn 01/12/2011-31/12/2012, Báo cáo tài chính Quý 1/2013

❖ **Căn cứ đạt kế hoạch lợi nhuận cổ tức nêu trên:**

- Căn cứ vào định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam đến năm 2020;
- Căn cứ vào sự tăng trưởng của ngành, lĩnh vực mà PSD tham gia hoạt động hiện nay và dự báo sự tăng trưởng ngành trong thời gian tới;
- Căn cứ vào tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty hiện nay và định hướng, kế hoạch kinh doanh của Công ty trong thời gian đến trên cơ sở xem xét những điều kiện thuận lợi, khó khăn cũng như mối quan hệ của Công ty với các nhà cung cấp, với các đối tác kinh doanh. Đặc biệt với những điểm nổi bật sau:

- 1- Tăng trưởng doanh thu bình quân của công ty thời gian qua trên 7,3% (trừ năm 2012 doanh thu giảm do bị gián đoạn từ tháng 7 đến tháng 9 trong quá trình chuyển giao từ phân phối điện thoại Nokia sang điện thoại Samsung. Do vậy Chúng tôi đặt kế hoạch lợi nhuận năm 2013, khi hoạt động phân phối điện thoại Samsung đi vào ổn định, với mức doanh thu tối thiểu sẽ tương đồng với doanh thu trung bình của các năm 2010, 2011.
- 2- Sự phát triển của công ty sẽ ngày càng ổn định và phát triển nhờ liên tục mở rộng mạng lưới phân phối trên toàn quốc, nhờ đó PSD sẽ ngày càng lớn mạnh hơn so với trước đây. Việc chuyển đổi phân phối từ Nokia sang Samsung kỳ vọng sẽ tạo bước phát triển mới và bền vững hơn cho PSD nhờ thế mạnh và vị thế của Samsung trên

thị trường điện thoại di động.

- 3- Công ty ngày càng đa dạng hóa sản phẩm phân phối cũng như mở rộng quan hệ với các nhà sản xuất hàng đầu thế giới....

17. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Trên cơ sở thu thập thông tin, phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính hiện nay của PSD, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu Khí nhận thấy rằng PSD là đơn vị có được ưu thế và tiềm năng phát triển lớn trong lĩnh vực phân phối các sản phẩm điện tử. Việc được quyền phân phối sản phẩm điện thoại Samsung và các thiết bị điện tử, Máy tính xách tay của các hãng nổi tiếng trên thế giới minh chứng cho uy tín của Công ty trên thị trường trong nước và với nhà cung cấp. Với định hướng và kế hoạch phát triển kinh doanh của Công ty trong thời gian tới, chúng tôi dự kiến kế hoạch lợi nhuận và cổ tức PSD trong năm 2013 là có thể đạt được nếu không chịu ảnh hưởng bởi các sự kiện bất khả kháng.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu Khí lưu ý rằng những nhận xét của chúng tôi chỉ có giá trị tham khảo cho các nhà đầu tư, PSI khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản cáo bạch này trước khi quyết định đầu tư, Các thông tin trình bày hoặc các nhận định nêu trên không hàm ý PSI bảo đảm giá trị của cổ phiếu và kết quả đầu tư vào cổ phiếu này.

18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của PSD

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, các khoản bảo lãnh từ Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC Việt Nam cho Công ty vẫn còn hiệu lực. Theo đó, ngân hàng này đã và đang cung cấp cho Công ty các khoản bảo lãnh thanh toán với giá trị bảo lãnh là 40 tỷ VND. Khoản bảo lãnh này nằm trong hạn mức được vay tối đa 17 triệu USD tại Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC Việt Nam.

19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Ngày 03/07/2012, Cục thuế TP. Hồ Chí Minh ra Quyết định số 2759/QĐ-CT-TTr1-N4 ngày 03 tháng 7 năm 2012 của Cục thuế thành phố Hồ Chí Minh về việc “xử lý về thuế, xử phạt vi phạm hành chính qua thanh tra việc chấp hành pháp luật thuế” đối với Công ty TNHH MTV Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí cho kỳ từ năm 2008 đến năm 2011 cụ thể như sau:

Khoản mục	Giá trị (đồng)
Truy thu thuế năm 2008-2011	20.822.369.631
Phạt nộp chậm tiền thuế	7.867.053.180
Phạt do khai sai thuế	2.082.236.963
Tổng cộng	30.771.659.774

Trong năm 2012, Công ty đã nộp số tiền truy thu và phạt nộp chậm là 8.028.384.096 đồng, khoản này đã được hạch toán vào khoản mục chi phí khác trên báo cáo tài chính năm 2012.

Năm 2009 khi thực hiện quyết toán thuế TNDN hàng năm Công ty đã thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính về việc giảm thuế cho các doanh nghiệp vừa & nhỏ nếu thoả các điều kiện theo Nghị quyết 30/2008/ NQ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ. Nhưng đến tháng 5/2012 khi Cục thuế thực hiện thanh tra quyết toán thuế 5 năm (2008-2011) của Công ty có phần truy thu thuế TNDN năm 2009 và phạt nộp chậm là 22.743.275.679 đồng với lý do không đủ điều kiện để giảm thuế theo Nghị quyết 30/2008/ NQ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ bao gồm các khoản sau đây:

- Thuế TNDN truy thu: 15.101.776.679 đồng
- Phạt vi phạm hành chính: 1.510.177.668 đồng
- Phạt chậm nộp: 6.131.321.332 đồng

Việc được hưởng ưu đãi thuế đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ năm 2009 được PSD thực hiện theo đúng các văn bản quy định của Chính phủ, nên đối với khoản truy thu và phạt thuế này. Hiện nay PSD đã hoàn thiện hồ sơ và gửi công văn tới Tổng Cục thuế, Bộ Tài Chính để làm rõ vấn đề này. Công ty đã tạm nộp phần thuế truy thu 15.101.776.679 đồng theo yêu cầu của cơ quan thuế.. Việc xác định số thuế phải nộp bổ sung (nếu có) hoặc hoàn lại thuế truy thu sẽ căn cứ vào quyết định cuối cùng của Tổng Cục thuế. PSD cam kết hoàn thành đúng nghĩa vụ thuế ngay sau khi có kết quả quyết định cuối cùng của Tổng cục thuế.

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán

Loại chứng khoán niêm yết là Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

Mệnh giá chứng khoán niêm yết là 10.000 đồng/cổ phiếu (mười nghìn đồng/ một cổ phiếu)

3. Tổng số chứng khoán niêm yết

Số chứng khoán niêm yết là 14.222.700 cổ phiếu (Mười bốn triệu hai trăm hai mươi hai ngàn bảy trăm cổ phiếu)

4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành

Cổ đông	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ/VĐL
Vũ Tiến Dương	Chủ tịch HĐQT	20.000	0,14%
Huỳnh Văn Thi	Thành viên HĐQT-Giám đốc	-	0,00%
Đào Văn Đại	Thành viên HĐQT	-	0,00%
Tôn Thất Anh Tuấn	Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc	50.000	0,35%
Tetsuji Nagata	Thành viên HĐQT	-	0,00%
Hồ Minh Trí	Phó Giám đốc	25.400	0,18%
Lâm Quốc Khanh	Phó Giám đốc	350	0,00%
Võ Trung Vương	Trưởng BKS	-	0,00%
Đặng Minh Sang	Thành viên BKS	-	0,00%
Sơn Chí Tân	Thành viên BKS	-	0,00%
Lê Thị Chiến	Kế Toán Trưởng	15.350	0,11%
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu Khí	Công ty mẹ	11.360.000	79,87%
TỔNG CỘNG		11.471.100	80,65%

Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng theo cam kết của thành viên HĐQT, BKS, BTGD, KTT tính trên số cổ phần đăng ký niêm yết là 111.100 cổ phiếu, số cổ phần

của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu Khí có đại diện là thành viên Hội đồng quản trị là 11.360.000 cổ phần. Số cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong 06 tháng và hạn chế 50% trong 06 tháng tiếp theo kể từ khi Công ty niêm yết cổ phiếu.

5. Phương pháp tính giá

5.1. Giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách của Công ty tại các thời điểm 31/12/2012, 31/03/2013

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/03/2013
Vốn chủ sở hữu	147 tỷ đồng	234 tỷ đồng
Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân (*)	12.000.0000 CP	12.030.448 CP
Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BV)	12.257 đồng/CP	19.434 đồng/CP

(*) Ghi chú: Ngày 26/03/2013, Công ty hoàn thành tăng vốn từ 120.000.000.000 đồng lên 142.222.700.000 đồng.

5.2. Giá tham chiếu của cổ phiếu trong ngày giao dịch đầu tiên

Giá khởi điểm niêm yết của cổ phiếu PSD sẽ được tính theo phương pháp so sánh P/E và P/B với các Công ty cùng ngành đã niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam và phương pháp chiết khấu dòng tiền.

a. Phương pháp so sánh dựa trên chỉ số P/B

Phương pháp này tính giá cổ phiếu dựa trên giá trị sổ sách của PSD và mức bình quân của hệ số giá thị trường trên giá trị sổ sách của các Công ty cùng ngành đang niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công thức định giá:

$$P=BV*P/Bbq$$

Trong đó:

P: Giá cổ phiếu

BV (Book Value): Giá trị sổ sách

P/Bbq: Hệ số giá/ Giá trị sổ sách bình quân.

b. Phương pháp so sánh hệ số P/E

Phương pháp này tính giá cổ phần dựa trên thu nhập trên mỗi cổ phiếu của PSD và mức bình quân của hệ số giá thị trường trên thu nhập mỗi cổ phiếu của các Công ty cùng ngành đang niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công thức định giá:

$$P = \text{EPS} * P / E_{bq}$$

Trong đó:

P: Giá cổ phiếu

EPS (Earning per share): Thu nhập trên mỗi cổ phiếu

P/E_{bq}: Hệ số giá/Thu nhập bình quân ngành

c. Phương pháp chiết khấu dòng tiền (DCF- Discounted cashflows valuation techniques)

Phương pháp định giá theo DCF dựa trên nguyên tắc cơ bản nhất là ước tính giá trị của tất cả các luồng tiền tự do mà doanh nghiệp sẽ thu được trong tương lai và quy chúng về giá trị hiện tại bằng cách chiết khấu các luồng thu nhập này theo một tỷ lệ chiết khấu phù hợp.

Công thức chiết khấu luồng tiền:

$$PV = \frac{FCF_1}{(1+k)} + \frac{FCF_2}{(1+k)^2} + \dots + \frac{TFCF(1+g)}{(k-g)(1+k)^n}$$

Trong đó:

PV: Giá trị hiện tại.

FCF_i: Dòng tiền tự do năm thứ i

k: Lãi suất chiết khấu.

TFCF: Giá trị dòng tiền tự do còn lại vào cuối thời kỳ.

g: Tốc độ tăng trưởng giả định là liên tục trong suốt thời gian dự báo.

n: Số năm dự báo được sử dụng trong mô hình định giá.

FCF_i: Luồng tiền tự do năm thứ i. Bao gồm 2 loại như sau:

- FCFE: là dòng tiền còn lại sau khi trừ đi các khoản chi phí hoạt động, thanh toán lãi vay và thanh toán nợ, cùng các khoản chi tiêu vốn khác.
- FCFF: là dòng tiền còn lại sau khi trừ đi các khoản chi phí hoạt động và thuế. FCFF cũng được hiểu là tổng các dòng tiền đối với tất cả các nhà đầu tư vào doanh nghiệp bao gồm: cổ đông, chủ nợ và cổ đông ưu đãi.

Hội đồng quản trị PSD sẽ tính toán giá niêm yết dự trên những phương pháp trên và thông báo chính thức giá niêm yết trước thời điểm đưa cổ phiếu PSD giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ của PSD không quy định cụ thể tỷ lệ nắm giữ đối với cổ đông là người nước ngoài, Vì vậy cổ đông là người nước ngoài có thể tham gia mua bán cổ phần của Công ty theo quy định của Pháp luật Việt Nam hiện hành,

Khi cổ phiếu của PSD được niêm yết giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định hiện hành là 49% theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam,

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài có thể thay đổi theo các quy định của pháp luật tại thời điểm tương ứng.

Tại thời điểm 24/05/2013, nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ 540.000 cổ phiếu chiếm 3,8% vốn điều lệ của Công ty.

7. Các loại thuế có liên quan

7.1 Thuế liên quan đến tổ chức niêm yết chứng khoán

- Thuế GTGT: Theo Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2008 của Bộ tài chính “Hướng dẫn thi hành một số điều của luật thuế GTGT và hướng dẫn thi hành nghị định 123/2008/NĐ-CP ngày 08/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế GTGT”, mức thuế suất mà Công ty hiện đang áp dụng theo thông tư này.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Theo Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2008 của Bộ tài chính “Hướng dẫn thi hành một số điều của luật thuế TNDN số 14/2008/QH12 và hướng dẫn thi hành nghị định 124/2008/NĐ-CP ngày 08/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế TNDN”, mức thuế hiện nay Công ty đang áp dụng là 25%.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại: Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời. Đến 31/03/2013, Công ty đã khấu trừ hết và không còn khoản thuế thu nhập hoãn lại.

- Thuế xuất, nhập khẩu: Theo Thông tư số 193/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 ban hành biểu thuế xuất khẩu, biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế.
 - Mức thuế xuất khẩu: 0%.
 - Mức thuế nhập khẩu tùy thuộc vào mặt hàng nhập khẩu giao động từ 0% đến 20 % và thay đổi hàng năm theo quy định của cơ quan thuế.
- Các loại thuế khác (thuế môn bài, thuế thuê đất, thuế thu nhập cá nhân): Công ty kê khai và nộp theo quy định của pháp luật.

7.2 Thuế liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán

Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30 tháng 9 năm 2008 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thi hành Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/9/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. Tổ chức tư vấn niêm yết

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ (PSI)

- **Trụ sở chính**

- Địa chỉ : 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Tp, Hà Nội
- Điện thoại: 04.3934 3888
- Fax : 04.3934 3999
- Website : www.psi.vn
- Email : psi@psi.vn

- **Chi nhánh Tp, Hồ Chí Minh**

- Địa chỉ: 24-26, Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. HCM
- Điện thoại: (84-8) 3914 6789 Fax: (84-8) 3914 6969

- **Chi nhánh Vũng Tàu**

- Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, Tp. Vũng Tàu
- Điện thoại: (84-64) 625 4520 Fax: (84-64) 625 4521

- **Chi nhánh Đà Nẵng**

- Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
- Điện thoại: (84-511) 389 9338 Fax: (84-511) 3899 339

2. Tổ chức kiểm toán:

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12A, tòa nhà Vinaconex 34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 6288 3568 Fax: (84-4) 6288 5678

Website: www.deloitte.com.vn

VII. PHỤ LỤC

1. Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí;
2. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế;
3. Báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn 01/01/2011 - 30/11/2011, Báo cáo tài chính kiểm toán từ 01/12/2011-31/12/2012; Báo cáo tài chính Quý 1/2013..
4. Nghị quyết ĐHCĐ thông qua việc niêm yết cổ phiếu Công ty;



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

CHỮ KÝ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC,
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

GIÁM ĐỐC

VŨ TIẾN DƯƠNG

HUỲNH VĂN THI

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

VÕ TRUNG VƯƠNG

LÊ THỊ CHIẾN

CHỮ KÝ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT
PHÓ GIÁM ĐỐC- GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH TP.HCM

TRẦN HÙNG DŨNG